

Số :170002167/PCBA-HCM

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2017

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT AN BÌNH
2. Địa chỉ: 291/3 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số văn bản đề nghị của cơ sở : 0510-17/AB-TIAN Ngày: 19/10/2017

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Thiết bị - dụng cụ phẫu thuật nội soi và phụ kiện

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: TBYT loại A

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: Zhejiang Tiansong Medical Instrument Co., ltd./

Địa chỉ chủ sở hữu: No. 168 Jianduan Road, Tonglu Economic & Technical Development Zone, Hangzhou 311501, Zhejiang, China

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: Công Ty TNHH Kỹ Thuật An Bình

Địa chỉ: 291/3 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 028-38669810 Điện thoại di động:

7. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	x
3	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
4	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ công bố đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.	x
6	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x

7	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
8	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật trang thiết bị y tế	x
9	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
11	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Phạm Thị Thanh Huyền

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
Thiết bị- dụng cụ phẫu thuật nội soi v à phụ kiện					Zhejiang Tiansong Medical Instrument Co., ltd./Trung Quốc	Zhejiang Tiansong Medical Instrument Co., ltd./Trung Quốc	Công ty TNHH Kỹ Thuật An Bình	291/3 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Danh mục chi tiết:			Basic Surgical Instruments					
1	Micro needle holder forceps	Cái	Y2001					
2	Needle holder	Cái	Y2001.6					
3	Needle holder	Cái	Y2003.1					
4	Needle holder	Cái	Y2003.2					
5	Needle holder	Cái	Y2003.3					
6	Alloy vengers needle holder	Cái	Y2003.6					
7	Alloy vengers needle holder	Cái	Y2003.7					
8	Micro forceps for eye	Cái	Y2004					
9	Scissor for eyes	Cái	Y2005					
10	Scissor for eyes	Cái	Y2006					
11	Scissor	Cái	Y2007.1					
12	Scissor	Cái	Y2007.2					
13	Scissor	Cái	Y200.7.3					
14	Tissue scissor	Cái	Y2007.10					
15	Tissue scissor	Cái	Y2007.11					
16	Tissue scissor	Cái	Y2007.12					
17	Tissue scissor	Cái	Y2007.13					
18	Tissue scissor	Cái	Y2007.23					
19	Tissue scissor	Cái	Y2007.28					
20	Tissue scissor	Cái	Y2007.30					
21	Tissue forceps	Cái	Y2008.1					
22	Tissue forceps	Cái	Y2008.2					
23	Hemostatic forceps	Cái	Y2010.1					
24	Hemostatic forceps	Cái	Y2010.2					

25	Hemostatic forceps	Cái	Y2010.3					
26	Hemostatic forceps	Cái	Y2010.4					
27	Hemostatic forceps	Cái	Y2010.5					
28	Hemostatic forceps	Cái	Y2010.6					
29	Hemostatic forceps	Cái	Y2011.1					
30	Hemostatic forceps	Cái	Y2011.2					
31	Hemostatic forceps	Cái	Y2011.3					
32	Hemostatic forceps	Cái	Y2011.4					
33	Hemostatic forceps	Cái	Y2011.5					
34	Hemostatic forceps	Cái	Y2011.6					
35	Towel forceps	Cái	Y2013.1					
36	Towel forceps	Cái	Y2013.2					
37	Towel forceps	Cái	Y2013.3					
38	Songe forceps	Cái	Y2016.6					
39	Tweezers	Cái	Y2020.1					
40	Tweezers	Cái	Y2020.5					
41	Handle	Cái	Y3001.1					
42	Handle	Cái	Y3001.4					
43	Handle	Cái	Y3001.7					
44	Tuning forks	Cái	C2036.1					
45	Tuning forks	Cái	C2036.2					
46	Tuning forks	Cái	C2036.3					
47	Tuning forks	Cái	C2036.4					
48	Tuning forks	Cái	C2036.5					
49	Tuning forks	Cái	C2036.6					
50	Ear speculum	Cái	C1001.1					
51	Ear speculum	Cái	C1001.2					
52	Fascia presser	Cái	C2100					
53	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2010					
54	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2011					
55	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2011.1					
56	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2012					
			EJ-4 Otoscopy set(Pediatric)					
	Name		Item No.					

57	Otoscope	Cái	C0010					
58	Otoscope	Cái	C0012					
59	Otoscope	Cái	C0013					
60	Middle ear forceps	Cái	C2001					
61	Middle ear forceps	Cái	C2002					
62	Middle ear forceps	Cái	C2003.1					
63	Middle ear forceps	Cái	C2003.2					
64	Middle ear forceps	Cái	C2004					
65	Middle ear forceps	Cái	C2005.1					
66	Middle ear forceps	Cái	C2005.2					
67	Middle ear scissors	Cái	C2006					
68	Cerumen hook set	Cái	C2080					
69	Light guide cable	Cái	T5012					
			EJ-5 Otoscopy set					
	Name		Item No.					
70	Otoscope	Cái	C0030					
71	Otoscope	Cái	C0032					
72	Otoscope	Cái	C0033					
73	Middle ear forceps	Cái	C2001					
74	Middle ear forceps	Cái	C2002					
75	Middle ear forceps	Cái	C2003.1					
76	Middle ear forceps	Cái	C2003.2					
77	Middle ear forceps	Cái	C2004					
78	Middle ear forceps	Cái	C2005.1					
79	Middle ear forceps	Cái	C2005.2					
80	Forceps for fixing stapes	Cái	C2013					
81	Middle ear scissors	Cái	C2006					
82	Cerumen hook set	Cái	C2080					
83	Light guide cable	Cái	T5012					
			WZ-2 Shaver system					
	Name		Item No.					
84	Otology handpiece	Cái	C3201.2					
85	Straight joint	Cái	C3202					
86	Curved joint	Cái	C3203					

87	Control unit	Cái	B3101.2				
88	Foot Pedal	Cái	B3102.2				
89	Standard straight shaft burrs	Cái	C3306				
90	Standard straight shaft burrs	Cái	C3307				
91	Standard straight shaft burrs	Cái	C3308				
92	Standard straight shaft burrs	Cái	C3309				
93	Standard straight shaft burrs	Cái	C3310				
94	Water pipe	Cái	C3204				
			WZ-4 Shaver system				
	Name		Item No.				
95	Otology handpiece	Cái	C3401				
96	Straight joint	Cái	C3302				
97	Curved joint	Cái	C3303				
98	Control unit	Cái	C3404				
99	Foot pedal	Cái	C3405				
100	Standard straight shaft burrs	Cái	C3306				
101	Standard straight shaft burrs	Cái	C3307				
102	Standard straight shaft burrs	Cái	C3308				
103	Standard straight shaft burrs	Cái	C3309				
104	Standard straight shaft burrs	Cái	C3310				
			Options				
105	Standard straight shaft burrs	Cái	C3306-1				
			Standard straight shaft burrs of shaver system option				
	Name		Item No.				
106	Straight joint	Cái	C3302.1				
107	Straight joint	Cái	C3302.2				
108	Curved joint	Cái	C3303.1				
109	Curved joint	Cái	C3303.2				
110	Standard straight shaft burrs	Cái	C3306.1				
111	Standard straight shaft burrs	Cái	C3307.1				
112	Standard straight shaft burrs	Cái	C3308.1				
113	Standard straight shaft burrs	Cái	C3309.1				
114	Standard straight shaft burrs	Cái	C3310.1				
115	Standard straight shaft burrs	Cái	C3306.2				

116	Standard straight shaft burrs	Cái	C3307.2					
117	Standard straight shaft burrs	Cái	C3308.2					
118	Standard straight shaft burrs	Cái	C3309.2					
119	Standard straight shaft burrs	Cái	C3310.2					
120	Standard straight shaft burrs	Cái	C3320					
121	Standard straight shaft burrs	Cái	C3321					
122	Standard straight shaft burrs	Cái	C3322					
123	Standard straight shaft burrs	Cái	C3323					
124	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3311					
125	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3312					
126	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3313					
127	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3314					
128	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3315					
129	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3311.1					
130	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3312.1					
131	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3313.1					
132	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3314.1					
133	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3315.1					
134	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3317					
135	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3329					
136	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3330					
137	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3331					
138	Diamond straight shaft burrs	Cái	C3332					
			Otoscopy instruments					
	Name		Item No.					
139	Otoscope	Cái	C0020					
140	Otoscope	Cái	C0022					
141	Otoscope	Cái	C0023					
142	Otoscopy sheath	Cái	C1001					
143	Ear speculum	Cái	C1001.1					
144	Ear foreign body forceps	Cái	C2007.1					
145	Ear foreign body forceps	Cái	C2007.2					
146	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2008.1					
147	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2008.2					

148	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2008.3					
149	Mastoid hemostatic forceps	Cái	C2008.5					
150	Mastoid hemostatic forceps	Cái	C2008.6					
151	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2011					
152	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2011.1					
153	Mastoid rongeur forceps	Cái	C2012					
154	Stapes setting forceps	Cái	C2013					
155	Stapes arch scissors	Cái	C2014					
156	Stapes arch scissors	Cái	C2015					
157	Curette	Cái	C2016.1					
158	Curette	Cái	C2016.2					
159	Curette	Cái	C2016.3					
160	Curette	Cái	C2017.1					
161	Curette	Cái	C2017.2					
162	Curette	Cái	C2017.3					
163	Curette	Cái	C2018.1					
164	Curette	Cái	C2018.2					
165	Curette	Cái	C2018.3					
166	Curette	Cái	C2019.1					
167	Curette	Cái	C2019.2					
168	Curette	Cái	C2019.3					
169	Ear bone Chisel	Cái	C2020.1					
170	Ear bone Chisel	Cái	C2020.2					
171	Ear bone Chisel	Cái	C2020.3					
172	Ear bone Chisel	Cái	C2020.4					
173	Ear bone Chisel	Cái	C2020.5					
174	Ear bone Chisel	Cái	C2020.6					
175	Ear bone Chisel	Cái	C2020.7					
176	Ear bone Chisel	Cái	C2021.1					
177	Ear bone Chisel	Cái	C2021.2					
178	Ear bone Chisel	Cái	C2021.3					
179	Mastoid curette	Cái	C2022					
180	Mastoid curette	Cái	C2023					
181	Mastoid curette	Cái	C2024					

182	Mastoid curette	Cái	C2025					
183	Mastoid curette	Cái	C2026					
184	Mastoid curette	Cái	C2026.1					
185	Mastoid curette	Cái	C2027					
186	Mastoid curette	Cái	C2028					
187	Mastoid curette	Cái	C2029					
188	Mastoid curette	Cái	C2030					
189	Mastoid curette	Cái	C2031					
190	Mastoid chisel	Cái	C2032.1					
191	Mastoid chisel	Cái	C2032.2					
192	Mastoid chisel	Cái	C2032.3					
193	Mastoid gouge	Cái	C2033.1					
194	Mastoid gouge	Cái	C2033.2					
195	Mastoid gouge	Cái	C2033.3					
196	Mastoid mallet	Cái	C2034.1					
197	Mastoid mallet	Cái	C2034.2					
198	Mastoid mallet	Cái	C2034.3					
199	Mastoid suction tube	Cái	C2035.1					
200	Mastoid suction tube	Cái	C2035.2					
201	Mastoid suction tube	Cái	C2035.3					
202	Tuning forks	Cái	C2036.1					
203	Tuning forks	Cái	C2036.2					
204	Tuning forks	Cái	C2036.3					
205	Tuning forks	Cái	C2036.4					
206	Tuning forks	Cái	C2036.5					
207	Tuning forks	Cái	C2036.6					
208	Mastoid retractor	Cái	C2038					
209	Mastoid retractor	Cái	C2038.1					
210	Mastoid retractor	Cái	C2039					
211	Mastoid retractor	Cái	C2039.1					
212	Drum head knife	Cái	C2040					
213	Drum head knife	Cái	C2041					
214	Drum head knife	Cái	C2042					
215	Drum head knife	Cái	C2043					

216	Polyp scissors	Cái	C2044					
217	Ear polyp snare	Cái	C2045					
218	Suction tube	Cái	C2046.1					
219	Suction tube	Cái	C2046.2					
220	Suction tube	Cái	C2046.3					
221	Suction tube	Cái	C2046.4					
222	Suction tube	Cái	C2046.5					
223	Suction tube	Cái	C2046.6					
224	Suction tube	Cái	C2046.7					
225	Suction tube	Cái	C2046.8					
226	Suction tube	Cái	C2081					
227	Suction tube	Cái	C2082					
228	Suction tube	Cái	C2083					
229	Suction tube	Cái	C2081.1					
230	Suction tube	Cái	C2082.1					
231	Suction tube	Cái	C2083.1					
232	Probe	Cái	C2047					
233	Probe	Cái	C2047.1					
234	Curette hook	Cái	C2047.2					
235	Micro needle	Cái	C2084					
236	Probe	Cái	C2048					
237	Bayonet shaped tweezers	Cái	C2049					
238	Bayonet shaped tweezers	Cái	C2049.1					
239	Bayonet shaped tweezers	Cái	C2049.2					
240	Bayonet shaped tweezers	Cái	C2049.3					
241	Bayonet shaped tweezers	Cái	C2049.4					
242	Bayonet shaped tweezers	Cái	C2049.6					
243	Knee shaped tweezers	Cái	C2050					
244	Knee shaped tweezers	Cái	C2050.1					
245	Cerumen hook	Cái	C2051.1					
246	Cerumen hook	Cái	C2051.2					
247	Cerumen hook	Cái	C2052					
248	Cerumen hook	Cái	C2053					
249	Cerumen hook	Cái	C2054					

250	Cotton applicator	Cái	C2055					
251	Cotton applicator	Cái	C2055.1					
252	Head light	Cái	C2056					
253	Light guide cable for headlight	Cái	C2056.2					
254	Head light	Cái	C2056.3					
255	Microscope	Cái	C2057					
256	Auditory lamellate knife	Cái	C2058					
257	Auditory lamellate knife	Cái	C2059.1					
258	Auditory lamellate knife	Cái	C2059.2					
259	Malleus rongeur scissors	Cái	C2060					
260	Malleus head scissors	Cái	C2061					
261	Micro ear hook	Cái	C2062.1					
262	Micro ear hook	Cái	C2062.2					
263	Micro ear hook	Cái	C2062.3					
264	Micro ear needle	Cái	C2064					
265	Micro ear needle	Cái	C2065					
266	Micro ear forceps	Cái	C2066					
267	Micro ear forceps	Cái	C2067					
268	Micro ear forceps	Cái	C2068					
269	Micro ear forceps	Cái	C2069					
270	Micro ear curette	Cái	C2070.1					
271	Micro ear curette	Cái	C2070.2					
272	Micro ear curette	Cái	C2071					
273	Ear forceps	Cái	C2072					
274	Inner ear retractor	Cái	C2073					
275	Polyp scissors	Cái	C2006.1					
276	Polyp scissors	Cái	C2006.2					
277	Micro ear forceps	Cái	C2103.1					
278	Micro ear forceps	Cái	C2105.2					
			Middle ear micro instruments set					
	Name		Item No.					
279	Malleus head scissors	Cái	C2061					
280	Middle ear polyp forceps	Cái	C2003.2					
281	Middle ear polyp forceps	Cái	C2005.2					

282	Middle ear polyp forceps	Cái	C2004					
283	Middle ear polyp forceps	Cái	C2004.2					
284	Middle ear polyp forceps	Cái	C2002					
285	Polyp scissors	Cái	C2006					
286	Micro ear hook	Cái	C2074					
287	Suction tube	Cái	C2075					
288	Suction tube	Cái	C2076					
289	Suction head	Cái	C2077					
			Options					
290	Suction tube	Cái	C2078.1					
291	Suction tube	Cái	C2078.2					
292	Suction tube	Cái	C2078.3					
293	Suction tube	Cái	C2078.4					
294	Cerumen hook	Cái	C2079					
			BDJ-7 Sinuscopy set					
	Name		Item No.					
295	Sinuscope	Cái	B0040					
296	Sinuscope	Cái	B0042					
297	Sinuscope	Cái	B0043					
298	Optical forceps	Cái	B2001					
299	Nasal tissue scissors	Cái	B2095					
300	Nasal tissue scissors	Cái	B2096					
301	Nasal tissue scissors	Cái	B2097					
302	Sinus rongeur	Cái	B2098					
303	Sinus rongeur	Cái	B2099					
304	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2100					
305	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2101					
306	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2102					
307	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2103					
308	Polyp forceps of nasal cavity	Cái	B2104					
309	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2105					
310	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2106					
311	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2107					
312	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2108					

313	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2109					
314	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2110					
315	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2111					
316	Sinus curet	Cái	B2112					
317	Sinus curet	Cái	B2113					
318	Maxillary rongeur	Cái	B2050					
319	Maxillary suction tube	Cái	B2115					
320	Suction tube	Cái	B2116.1					
321	Suction tube	Cái	B2116.2					
322	Suction tube	Cái	B2116.3					
323	Elevator	Cái	B2117					
324	Sickle knife	Cái	B2118					
325	Sickle knife	Cái	B2119					
326	Trocar	Cái	B2120					
327	Endoscope holder	Cái	B2121					
328	Light guide cable	Cái	T5012					
			Options					
329	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2100M					
330	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2100.1					
331	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2100.2					
332	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2101.1					
333	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2101.2					
			BDJ-8 Sinuscopy set					
	Name		Item No.					
334	Sinuscope	Cái	B0110					
335	Sinuscope	Cái	B0112					
336	Sinuscope	Cái	B0113					
337	Optical forceps	Cái	B2001					
338	Nasal tissue scissors	Cái	B2095					
339	Nasal tissue scissors	Cái	B2096					
340	Nasal tissue scissors	Cái	B2097					
341	Sinus rongeur	Cái	B2098					
342	Sinus rongeur	Cái	B2099					
343	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2100					

344	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2101						
345	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2102						
346	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2103						
347	Polyp forceps of nasal cavity	Cái	B2104						
348	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2105						
349	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2106						
350	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2107						
351	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2108						
352	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2109						
353	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2110						
354	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2111						
355	Sinus curet	Cái	B2112						
356	Sinus curet	Cái	B2113						
357	Maxillary rongeur	Cái	B2050						
358	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.1						
359	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.2						
360	Maxillary suction tube	Cái	B2115						
361	Suction tube	Cái	B2116.1						
362	Suction tube	Cái	B2116.2						
363	Suction tube	Cái	B2116.3						
364	Elevator	Cái	B2117						
365	Sickle knife	Cái	B2118						
366	Sickle knife	Cái	B2119						
367	Trocar	Cái	B2120						
368	Endoscope holder	Cái	B2121						
369	Light guide cable	Cái	T5012						
			Options						
370	Sinuscope Sterilize Box	Cái	B0000						
371	Sinuscope Sterilize Box	Cái	B0000.2						
372	Sinuscopy instrument Sterilize Box	Cái	B0000.3						
373	Sinuscope Sterilize Box	Cái	B0000.4						
374	Sinuscope Sterilize Box	Cái	B0000.5						
375	Sterilize Box	Cái	190001000						
			BDJ-6 Sinuscopy set(Pediatric)						

	Name		Item No.					
376	Sinuscope	Cái	B0210					
377	Sinuscope	Cái	B0212					
378	Sinuscope	Cái	B0213					
379	Optical forceps	Cái	B2201					
380	Nasal tissue scissors	Cái	B2205					
381	Nasal tissue scissors	Cái	B2206					
382	Nasal tissue scissors	Cái	B2207					
383	Sinus rongeur	Cái	B2208					
384	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2209					
385	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2210					
386	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2211					
387	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2212					
388	Polyp forceps of nasal cavity	Cái	B2213					
389	Polyp forceps of nasal cavity	Cái	B2214					
390	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2105					
391	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2106					
392	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2107					
393	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2108					
394	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2109					
395	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2110					
396	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2111					
397	Sinus curet	Cái	B2112					
398	Sinus curet	Cái	B2113					
399	Maxillary rongeur	Cái	B2050					
400	Maxillary suction tube	Cái	B2115					
401	Suction tube	Cái	B2116.1					
402	Suction tube	Cái	B2116.2					
403	Suction tube	Cái	B2116.3					
404	Elevator	Cái	B2117					
405	Sickle knife	Cái	B2118					
406	Trocar	Cái	B2120					
407	Endoscope holder	Cái	B2121					
408	Light guide cable	Cái	T5012					

			Options					
409	Anti-fog oil	Cái	B8002					
410	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.3					
411	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.4					
			BD-7 Nasal Power Drill					
	Name		Item No.					
412	Control box	Cái	B5001					
413	Handpiece	Cái	B3007					
414	Blade	Cái	B3005.1					
415	Blade	Cái	B3005.2					
416	Blade	Cái	B3005.3					
417	Blade	Cái	B3005.4					
418	Footswitch	Cái	B5002					
419	Irrigation head	Cái	B3003					
			Options					
420	Curved Blade	Cái	B3005.5					
421	Curved Blade	Cái	B3005.6					
422	Curved Blade	Cái	B3005.7					
423	Curved Blade	Cái	B3005.8					
424	Curved Blade	Cái	B3005.9					
425	Curved Blade	Cái	B3005.10					
426	Curved Blade	Cái	B3005.11					
427	Curved Blade	Cái	B3005.12					
428	Curved Blade	Cái	B3005.13					
429	Curved Blade	Cái	B3005.14					
430	Blade	Cái	B3005.23					
431	Blade	Cái	B3005.24					
432	Blade	Cái	B3005.25					
			BD-9 Nasal Power Drill					
	Name		Item No.					
433	Handpiece	Cái	B3100.2					
434	Control unit	Cái	B3101.2					
435	Foot Pedal	Cái	B3102.2					
436	Blade	Cái	B3103.2					

437	Blade	Cái	B3104.2				
438	Blade	Cái	B3105.2				
439	Blade	Cái	B3106.2				
			Options				
440	Curved Blade	Cái	B3107				
441	Curved Blade	Cái	B3108				
442	Curved Blade	Cái	B3109				
443	Curved Blade	Cái	B3110				
444	Curved Blade	Cái	B3111				
445	Curved Blade	Cái	B3112				
			Shaver system and Nasal power drill assembled set				
	Name		Item No.				
446	Otology handpiece	Cái	C3201.2				
447	Straight joint	Cái	C3202				
448	Curved joint	Cái	C3203				
449	Water pipe	Cái	C3204				
450	Handpiece	Cái	B3100.2				
451	Control unit	Cái	B3101.2				
452	Foot Pedal	Cái	B3102.2				
453	Standard straight shaft burrs	Cái	C3306				
454	Standard straight shaft burrs	Cái	C3307				
455	Standard straight shaft burrs	Cái	C3308				
456	Standard straight shaft burrs	Cái	C3309				
457	Standard straight shaft burrs	Cái	C3310				
458	Blade	Cái	B3103.2				
459	Blade	Cái	B3104.2				
460	Blade	Cái	B3105.2				
461	Blade	Cái	B3106.2				
			Sinuscopy instruments				
	Name		Item No.				
462	Endoscope protective casing	Cái	T1002				
463	Adult nasal speculum	Cái	B1001				
464	Adult nasal speculum	Cái	B1001.1				
465	Adult nasal speculum	Cái	B1001.2				

466	Adult nasal speculum	Cái	B1001.3					
467	Pediatric nasal speculum	Cái	B1002					
468	Operation nasal speculum	Cái	B1003					
469	Optical forceps	Cái	B2002					
470	Optical forceps	Cái	B2003					
471	Optical forceps	Cái	B2201					
472	Pediatric optical forceps	Cái	B2202					
473	Pediatric optical forceps	Cái	B2203					
474	Nasal tissue forceps	Cái	B2007.1					
475	Nasal tissue forceps	Cái	B2007.2					
476	Nasal tissue forceps	Cái	B2008.1					
477	Nasal tissue forceps	Cái	B2008.2					
478	Nasal tissue forceps	Cái	B2009					
479	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2010.1					
480	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2010.2					
481	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2011.1					
482	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2011.2					
483	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2012.1					
484	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2012.2					
485	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2013.1					
486	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2013.2					
487	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2014.1					
488	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2014.2					
489	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2015.1					
490	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2015.2					
491	Mucosa forceps	Cái	B2018.1					
492	Mucosa forceps	Cái	B2018.2					
493	Mucosa forceps	Cái	B2018.3					
494	Mucosa forceps	Cái	B2018.4					
495	Mucosa forceps	Cái	B2018.5					
496	Nose biopsy forceps	Cái	B2019					
497	Nose biopsy forceps	Cái	B2020					
498	Nose biopsy forceps	Cái	B2021					
499	Nasal polyp ethmoid forceps	Cái	B2022					

500	Nasal polyp ethmoid forceps	Cái	B2023					
501	Nasal polyp snare	Cái	B2024					
502	Nasal polyp forceps	Cái	B2025.1					
503	Nasal polyp forceps	Cái	B2025.2					
504	Nasal polyp forceps	Cái	B2025.3					
505	Nasal polyp forceps	Cái	B2026.1					
506	Nasal polyp forceps	Cái	B2026.2					
507	Nasal polyp forceps	Cái	B2026.3					
508	Nasal polyp forceps	Cái	B2027.1					
509	Nasal polyp forceps	Cái	B2027.2					
510	Nasal polyp forceps	Cái	B2027.3					
511	Nasal foreign body forceps	Cái	B2028					
512	Nasal foreign body forceps	Cái	B2029					
513	Nasal stooping forceps	Cái	B2030					
514	Mucosa knife	Cái	B2031					
515	Nasal cartilage knife	Cái	B2031.1					
516	Nasal cartilage knife	Cái	B2031.2					
517	Nasal retractor	Cái	B2032					
518	Polyp forceps of nasal cavity	Cái	B2104.1					
519	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2039					
520	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2039.1					
521	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2039.2					
522	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2040					
523	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2040.1					
524	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2040.2					
525	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2041					
526	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2041.1					
527	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2041.2					
528	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2042					
529	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2042.1					
530	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B2042.2					
531	Nasal grasping forceps	Cái	B2043					
532	Nasal grasping forceps	Cái	B2043.1					
533	Nasal grasping forceps	Cái	B2043.2					

534	Nasal grasping forceps	Cái	B2043.3					
535	Nasal grasping forceps	Cái	B2043.4					
536	Nasal grasping forceps	Cái	B2043.5					
537	Nasal grasping forceps	Cái	B2043.6					
538	Sinus curet	Cái	B2044.1					
539	Sinus curet	Cái	B2044.2					
540	Sinus curet	Cái	B2044.3					
541	Sinus curet	Cái	B2045.1					
542	Sinus curet	Cái	B2045.2					
543	Sinus curet	Cái	B2045.3					
544	Sinus curet	Cái	B2046.1					
545	Sinus curet	Cái	B2046.2					
546	Sinus curet	Cái	B2046.3					
547	Sinus curet	Cái	B2047.1					
548	Sinus curet	Cái	B2047.2					
549	Sinus curet	Cái	B2047.3					
550	Sinus curet	Cái	B2048.1					
551	Sinus curet	Cái	B2048.2					
552	Sinus curet	Cái	B2048.3					
553	Sinus curet	Cái	B2049.1					
554	Sinus curet	Cái	B2049.2					
555	Sinus curet	Cái	B2049.3					
556	Sinus curet	Cái	B2049.4					
557	Maxillary rongeur	Cái	B2050					
558	Maxillary rongeur	Cái	B2051					
559	Maxillary rongeur	Cái	B2052					
560	Maxillary rongeur	Cái	B2053					
561	Maxillary rongeur	Cái	B2054					
562	Maxillary rongeur	Cái	B2055					
563	Maxillary hemostat	Cái	B2056.1					
564	Maxillary hemostat	Cái	B2056.2					
565	Maxillary hemostat	Cái	B2056.3					
566	Maxillary rongeur	Cái	B2114					
567	Maxillary retractor	Cái	B2057					

568	Maxillary trocar	Cái	B2058				
569	Nasal septum fish tail chisel	Cái	B2059.1				
570	Nasal septum fish tail chisel	Cái	B2059.2				
571	Nasal septum fish tail chisel	Cái	B2059.3				
572	Nasal septum fish tail chisel	Cái	B2060.1				
573	Nasal septum fish tail chisel	Cái	B2060.2				
574	Nasal septum fish tail chisel	Cái	B2060.3				
575	Nasal septum elevator	Cái	B2061				
576	Nasal septum elevator	Cái	B2062				
577	Nasal septum elevator	Cái	B2062.1				
578	Nasal septum elevator	Cái	B2062.2				
579	Nasal septum elevator	Cái	B2063				
580	Nasal septum elevator	Cái	B2064				
581	Nasal septum elevator	Cái	B2065				
582	Nasal septum elevator	Cái	B2066				
583	Nasal septum elevator	Cái	B2067				
584	Nasal septum elevator	Cái	B2067.1				
585	Nasal septum elevator	Cái	B2067.2				
586	Half round knife elevator	Cái	B2067.3				
587	Nasal swivel knife	Cái	B2068.1				
588	Nasal swivel knife	Cái	B2068.2				
589	Nasal swivel knife	Cái	B2068.3				
590	Blade of nasal swivel knife	Cái	B2068.4				
591	Blade of nasal swivel knife	Cái	B2068.5				
592	Blade of nasal swivel knife	Cái	B2068.6				
593	Nasal swivel knife	Cái	B2069.1				
594	Nasal swivel knife	Cái	B2069.2				
595	Nasal swivel knife	Cái	B2069.3				
596	Nasal bone restorer	Cái	B2070				
597	Nasal bone restorer	Cái	B2070.1				
598	Nasal bone restoring forceps	Cái	B2071				
599	Nasal bone chisel	Cái	B2072.1				
600	Nasal bone chisel	Cái	B2072.2				
601	Nasal bone chisel	Cái	B2073.1				

602	Nasal bone chisel	Cái	B2073.2					
603	Nasal bone chisel	Cái	B2074.1					
604	Nasal bone chisel	Cái	B2074.2					
605	Nasal rasp	Cái	B2127					
606	Nasal bone chisel	Cái	B2075					
607	Nasal bone chisel	Cái	B2076					
608	Nosepiece scissors	Cái	B2077					
609	Nosepiece scissors	Cái	B2078					
610	Nosepiece scissors	Cái	B2079					
611	Nasal ethmoidal cellules opening forceps	Cái	B2080					
612	Nasal ethmoidal cellules opening forceps	Cái	B2081					
613	Nasal ethmoidal cellules opening forceps	Cái	B2082					
614	Nasal ethmoidal cellules opening forceps	Cái	B2082.1					
615	Nasal periosteum elevator	Cái	B2083					
616	Nasal probe	Cái	B2220					
617	Nasal periosteum elevator	Cái	B2084					
618	Nasal-pharyngeal biopsy forceps	Cái	B2085					
619	Nasal-pharyngeal biopsy forceps	Cái	B2086					
620	Nasal-pharyngeal biopsy forceps	Cái	B2086.1					
621	Nasal-pharyngeal biopsy forceps	Cái	B2087					
622	Rinsing suction tube	Cái	B2088					
623	Suction &irrigation tube	Cái	B2088.1					
624	Suction &irrigation tube	Cái	B2088.2					
625	Nasal cutting curette	Cái	B2089					
626	Nasal cutting curette	Cái	B2090					
627	Nasal paraphyte curette	Cái	B2091.1					
628	Nasal paraphyte curette	Cái	B2091.2					
629	Nasal paraphyte curette	Cái	B2091.3					
630	Nasal paraphyte curette	Cái	B2092.1					
631	Nasal paraphyte curette	Cái	B2092.2					
632	Nasal paraphyte curette	Cái	B2092.3					
633	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.1					
634	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.2					
635	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.3					

636	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.4					
637	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.5					
638	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.6					
639	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.7					
640	Cutting forceps of nasal ethmoid	Cái	B2094.8					
641	Detachable rongeur	Cái	B2095.1					
642	Nasal tissue scissors	Cái	B2096.1					
643	Nasal tissue scissors	Cái	B2097.1					
644	Back biting rongeur	Cái	B2099.1					
645	Back biting rongeur	Cái	B2099.2					
646	Back biting rongeur	Cái	B2099.3					
647	Grasping forceps	Cái	B2099.8					
648	Suture removing forceps	Cái	B2099.9					
649	Foreign body forceps	Cái	B2099.10					
650	Nasal septum bone rongeur	Cái	B2150.1					
651	Nasal septum bone rongeur	Cái	B2150.2					
652	Maxillary suction tube	Cái	B2115.1					
653	Maxillary suction tube	Cái	B2115.2					
654	Maxillary suction tube	Cái	B2115.3					
655	Maxillary suction tube	Cái	B2115.4					
656	Maxillary suction tube	Cái	B2115.5					
657	Maxillary suction tube	Cái	B2115.6					
658	Maxillary suction tube	Cái	B2115.7					
659	Maxillary suction tube	Cái	B2115.8					
660	Maxillary suction tube	Cái	B2115.9					
661	Maxillary suction tube	Cái	B2115.10					
662	Maxillary suction tube	Cái	B2115.11					
663	Maxillary suction tube	Cái	B2115.12					
664	Maxillary suction tube	Cái	B2115.13					
665	Maxillary suction tube	Cái	B2115.14					
666	Maxillary suction tube	Cái	B2115.15					
667	Maxillary suction tube	Cái	B2115.16					
668	Maxillary suction tube	Cái	B2115.17					
669	Maxillary suction tube	Cái	B2115.18					

670	Maxillary suction tube	Cái	B2115.20					
671	Maxillary suction tube	Cái	B2115.21					
672	Suction tube	Cái	B2116.4					
673	Suction tube	Cái	B2116.5					
674	Suction tube	Cái	B2116.6					
675	Suction tube	Cái	B2116.7					
676	Suction tube	Cái	B2116.8					
677	Suction tube	Cái	B2116.9					
678	Suction tube	Cái	B2116					
679	Suction tube	Cái	B2116.10					
680	Suction tube	Cái	B2116.11					
681	Suction tube	Cái	B2116.12					
682	Suction tube	Cái	B2116.13					
683	Suction tube	Cái	B2116.14					
684	Suction tube	Cái	B2116.15					
685	Suction tube	Cái	B2116.16					
686	Suction tube	Cái	B2116.17					
687	Suction tube	Cái	B2116.20					
688	Suction tube	Cái	B2116.21					
689	Elevator with suction	Cái	B2117.1					
690	Elevator with suction	Cái	B2117.2					
691	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122					
692	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.1					
693	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.2					
694	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.3					
695	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.4					
696	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.5					
697	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.6					
698	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.7					
699	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2122.8					
700	Nasal electric coagulator cutter with suction	Cái	B2123.1					
701	Nasal electric coagulator cutter with suction	Cái	B2123.2					
702	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124					
703	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124.1					

704	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124.2					
705	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124.3					
706	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124.4					
707	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124.5					
708	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124.6					
709	Nasal electric coagulator with suction	Cái	B2124.7					
710	High frequency cord	Cái	B1006					
711	High frequency cord	Cái	B1007					
712	Sphenoidal enlarge forceps	Cái	B2160					
713	Sphenoidal enlarge forceps	Cái	B2160.1					
714	Sphenoidal enlarge forceps	Cái	B2161					
715	Sphenoidal enlarge forceps	Cái	B2161.1					
716	Nasal suction polyp forceps	Cái	B2162.1					
717	Nasal suction polyp forceps	Cái	B2162.2					
718	Nasal suction polyp forceps	Cái	B2162.3					
719	Maxillary rongeru retractor	Cái	B2163					
720	Suction tube	Cái	B2166					
721	Suction tube	Cái	B2167					
722	Suction tube	Cái	B2168					
723	Suction tube	Cái	B2169					
724	Suction tube	Cái	B2169.1					
725	Adaptor for treatment table suction tube	Cái	B2170					
726	Adaptor for treatment table suction tube	Cái	B2171					
727	Adaptor for treatment table suction tube	Cái	B2172					
728	Adaptor for treatment table suction tube	Cái	B2173					
729	Suction tube for treatment table	Cái	B2170.1					
730	Suction tube for treatment table	Cái	B2170.2					
731	Suction tube for treatment table	Cái	B2170.3					
732	Suction tube for treatment table	Cái	B2170.4					
733	Suction tube for treatment table	Cái	B2170.5					
734	Suction tube for treatment table	Cái	B2171.1					
735	Suction tube for treatment table	Cái	B2171.2					
736	Suction tube for treatment table	Cái	B2171.3					
737	Suction tube for treatment table	Cái	B2171.4					

738	Suction tube for treatment table	Cái	B2171.5					
739	Suction tube for treatment table	Cái	B2172.1					
740	Suction tube for treatment table	Cái	B2172.2					
741	Suction tube for treatment table	Cái	B2172.3					
742	Suction tube for treatment table	Cái	B2172.4					
743	Suction tube for treatment table	Cái	B2172.5					
744	Suction tube for treatment table	Cái	B2173.1					
745	Suction tube for treatment table	Cái	B2173.2					
746	Suction tube for treatment table	Cái	B2173.3					
747	Suction tube for treatment table	Cái	B2173.4					
748	Suction tube for treatment table	Cái	B2173.5					
749	Nasal suction adaptor	Cái	B2174.1					
750	Nasal suction adaptor	Cái	B2174.2					
751	Nasal suction adaptor	Cái	B2174.3					
752	Muti-functional rongeur	Cái	B2300					
753	Muti-functional rongeur	Cái	B2300.1					
754	Muti-functional rongeur	Cái	B2300.2					
755	Muti-functional rongeur	Cái	B2300.3					
756	Detachable rongeur	Cái	B2301					
757	Detachable rongeur	Cái	B2301.1					
758	Detachable rongeur	Cái	B2301.2					
759	Detachable rongeur	Cái	B2301.3					
760	Detachable rongeur	Cái	B2301.4					
761	Detachable rongeur	Cái	B2301.5					
762	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B9100					
763	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B9101					
764	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B9102					
765	Tissue forceps of nasal cavity	Cái	B9103					
766	Polyp forceps of nasal cavity	Cái	B9104					
767	Nasal ethmoid rongeur	Cái	B9094.1					
768	Nasal ethmoid rongeur	Cái	B9094.2					
769	Nasal bipolar forceps	Cái	B2125					
770	Nasal bipolar forceps	Cái	B2125.1					
771	Hand	Cái	B2126					

772	Sheath for suction tube	Cái	B2126.1					
773	Sheath for suction tube	Cái	B2126.2					
774	Sheath for suction tube	Cái	B2126.3					
775	Nasal curret	Cái	B2604					
776	Probe	Cái	B2607					
777	Probe	Cái	B2607.1					
778	Nasal curet ,suction	Cái	B2602					
779	Nasal curet ,suction	Cái	B2602.1					
780	Nasal curet ,suction	Cái	B2602.2					
781	Nasal curet ,suction	Cái	B2602.3					
			Sinuscopy instruments set					
	Name		Item No.					
782	Elevator suction tube	Cái	B2501					
783	Elevator suction tube	Cái	B2502.1					
784	Elevator suction tube	Cái	B2502.2					
785	Elevator suction tube	Cái	B2502.6					
786	Elevator suction tube	Cái	B2502.10					
787	Elevator suction tube	Cái	B2502.11					
788	Elevator	Cái	B2503					
789	Sinus curet	Cái	B2504					
790	Sinus operation knife	Cái	B2505					
791	Nasal bone chisel	Cái	B2506					
792	Nasal probe	Cái	B2507					
793	Cerumen hook	Cái	B2508					
794	Suction tube	Cái	B2510					
795	Suction tube	Cái	B2511.1					
796	Suction tube	Cái	B2511.2					
797	Suction tube	Cái	B2511.3					
798	Suction tube	Cái	B2511.4					
799	Suction tube	Cái	B2511.5					
800	Suction tube	Cái	B2511.7					
801	Suction tube	Cái	B2511.15					
802	Suction tube	Cái	B2512.1					
803	Suction tube	Cái	B2512.2					

804	Suction tube	Cái	B2512.3				
805	Nasal rongeur	Cái	B2513				
806	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2514				
807	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2515				
			Options				
808	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2516				
809	Nasal tissue biting forceps	Cái	B2516.1				
810	Nasal tissue forceps	Cái	B2517.1				
811	Nasal tissue forceps	Cái	B2517.2				
812	Nasal tissue forceps	Cái	B2517.3				
813	Nasal tissue forceps	Cái	B2519.1				
814	Nasal tissue forceps	Cái	B2519.2				
815	Side cutting forceps	Cái	B2522				
816	Side cutting forceps	Cái	B2523				
817	Nasal tissue cutting forceps	Cái	B2530				
818	Nasal tissue cutting forceps	Cái	B2531				
819	Nasal tissue cutting forceps	Cái	B2532				
820	Nasal tissue cutting forceps	Cái	B2533				
821	Micro nasal tissue cutting forceps	Cái	B2534				
822	Micro nasal tissue cutting forceps	Cái	B2535				
823	Micro nasal tissue cutting forceps	Cái	B2536				
824	Elevator suction tube	Cái	B2501.1				
825	Elevator	Cái	B2503.1				
			HJ-2 Tele-laryngoscopy set				
	Name		Item No.				
826	Tele-laryngoscope	Cái	D0103				
827	Special laryngeal forceps	Cái	D2030				
828	Laryngeal scissors	Cái	D2041				
829	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2070				
830	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2021				
831	Light guide cable	Cái	T5012				
			Options				
832	Laryngoscope	Cái	D0101				
833	Tele-laryngoscope	Cái	D0102				

834	Laryngoscope	Cái	D0104.1					
835	Laryngoscope	Cái	D0105					
836	Laryngoscope	Cái	D0106.1					
837	Laryngoscope	Cái	D0107.1					
838	Tele-laryngoscope	Cái	D0110					
839	Laryngoscope	Cái	D0112					
			HJ-3 Self-retaining laryngoscopy set					
	Name		Item No.					
840	Laryngoscope tube	Cái	D1001					
841	Laryngoscope tube	Cái	D1002					
842	Laryngoscope holder	Cái	D6001					
843	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2012					
844	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2001					
845	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2002					
846	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2003					
847	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2004					
848	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2005					
849	Micro-polyp forceps	Cái	D2017					
850	Micro-polyp forceps	Cái	D2018					
851	Laryngotome	Cái	D2078					
852	Laryngeal needle	Cái	D2079					
853	Laryngeal hook	Cái	D2080					
854	Handle	Cái	D2081					
855	Suction tube	Cái	D2082.3					
856	Suction tube	Cái	D2082.2					
857	Suction tube	Cái	D2082.1					
858	Lampwick	Cái	D2083					
859	Light guide cable	Cái	T5012					
860	Chest protecting board	Cái	D2084					
			Options					
861	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2010					
862	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2011					
863	Sterilize Box	Cái	190001000					
			HJ-4 Self-retaining laryngoscopy set					

	Name		Item No.				
864	Laryngoscope tube	Cái	D1003				
865	Laryngoscope tube	Cái	D1004				
866	Laryngoscope holder	Cái	D6002				
867	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2001				
868	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2002				
869	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2003				
870	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2004				
871	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2005				
872	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2012				
873	Micro-polyp forceps	Cái	D2017				
874	Micro-polyp forceps	Cái	D2018				
875	Laryngoscope forceps	Cái	D2085.3				
876	Laryngoscope forceps	Cái	D2085.1				
877	Laryngoscope forceps	Cái	D2085.2				
878	Laryngotome	Cái	D2078				
879	Laryngeal needle	Cái	D2079				
880	Laryngeal hook	Cái	D2080				
881	Handle	Cái	D2081				
882	Suction tube	Cái	D2082.3				
883	Suction tube	Cái	D2082.2				
884	Suction tube	Cái	D2082.1				
885	Light guide cable	Cái	T5014				
			Options				
886	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2010				
887	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2011				
			HJ-6 Self-retaining laryngoscopy set				
	Name		Item No.				
888	Laryngoscope tube	Cái	D1011				
889	Laryngoscope tube	Cái	D1012				
890	Laryngoscope holder	Cái	D6003				
891	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2001				
892	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2002				
893	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2003				

894	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2004					
895	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2005					
896	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2010					
897	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2011					
898	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2012					
899	Micro-polyp forceps	Cái	D2017					
900	Micro-polyp forceps	Cái	D2018					
901	Laryngoscope forceps	Cái	D2085.1					
902	Laryngoscope forceps	Cái	D2085.2					
903	Laryngoscope forceps	Cái	D2085.3					
904	Laryngotome	Cái	D2078					
905	Laryngeal needle	Cái	D2079					
906	Laryngeal hook	Cái	D2080					
907	Handle	Cái	D2081					
908	Suction tube	Cái	D2082.1					
909	Suction tube	Cái	D2082.2					
910	Suction tube	Cái	D2082.3					
911	Light guide cable	Cái	T5012					
			HJ-7 Self-retaining laryngoscopy set					
	Name		Item No.					
912	Laryngoscope tube	Cái	D1013					
913	Laryngoscope tube	Cái	D1014					
914	Side viewing Laryngoscope	Cái	D0107					
915	Laryngoscope holder	Cái	D6003					
916	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2001					
917	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2002					
918	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2003					
919	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2004					
920	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2005					
921	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2010					
922	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2011					
923	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2012					
924	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2013					
925	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2014					

926	Direct laryngeal forceps	Cái	D2046					
927	Direct laryngeal forceps	Cái	D2047					
928	Laryngeal forceps	Cái	D2085.1					
929	Laryngeal forceps	Cái	D2085.2					
930	Laryngeal forceps	Cái	D2085.3					
931	Laryngotome	Cái	D2078					
932	Laryngeal needle	Cái	D2079					
933	Laryngeal hook	Cái	D2080					
934	Handle	Cái	D2081					
935	Suction tube	Cái	D2082.1					
936	Suction tube	Cái	D2082.2					
937	Suction tube	Cái	D2082.3					
938	Light guide cable	Cái	T5012					
			Options					
940	Endoscopy Camera System	Cái	NT-618					
941	Side viewing Laryngoscope	Cái	D0106.1					
942	Laryngoscope tube	Cái	D1013.1					
943	Laryngoscope tube	Cái	D1014.1					
944	Expanding laryngoscope tube	Cái	D1015					
945	Expanding laryngoscope tube	Cái	D1016					
946	Expanding laryngoscope tube	Cái	D1017					
			XHJ-2 Self-retaining laryngoscopy set(Pediatric)					
	Name		Item No.					
947	Laryngoscope tube	Cái	D2101					
948	Laryngoscope tube	Cái	D2102					
949	Laryngoscope holder	Cái	D6003					
950	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2001					
951	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2002					
952	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2003					
953	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2004					
954	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2005					
955	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2012					
956	Micro-polyp forceps	Cái	D2017					
957	Micro-polyp forceps	Cái	D2018					

958	Laryngeal forceps	Cái	D2085.1					
959	Laryngeal forceps	Cái	D2085.2					
960	Laryngeal forceps	Cái	D2085.3					
961	Laryngotome	Cái	D2078					
962	Laryngeal needle	Cái	D2079					
963	Laryngeal hook	Cái	D2080					
964	Handle	Cái	D2081					
965	Suction tube	Cái	D2082.1					
966	Suction tube	Cái	D2082.2					
967	Suction tube	Cái	D2082.3					
968	Light guide cable	Cái	T5012					
969	Lampwick	Cái	D5020.1					
			XHJ-3 Self-retaining laryngoscopy set(Pediatric)					
	Name		Item No.					
970	Laryngoscope tube	Cái	D2103					
971	Laryngoscope tube	Cái	D2104					
972	Laryngoscope holder	Cái	D6003					
973	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2001					
974	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2002					
975	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2005					
976	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2010					
977	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2011					
978	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2012					
979	Micro-polyp forceps	Cái	D2017					
980	Micro-polyp forceps	Cái	D2018					
981	Laryngeal forceps	Cái	D2085.1					
982	Laryngeal forceps	Cái	D2085.2					
983	Laryngeal forceps	Cái	D2085.3					
984	Laryngotome	Cái	D2078					
985	Laryngeal needle	Cái	D2079					
986	Laryngeal hook	Cái	D2080					
987	Handle	Cái	D2081					
988	Suction tube	Cái	D2082.1					
989	Suction tube	Cái	D2082.2					

990	Suction tube	Cái	D2082.3				
991	Light guide cable	Cái	T5012				
			MYJ-2 Diagnostic Laryngoscope(Fiber optic)				
	Name		Item No.				
992	Laryngoscope	Cái	D1007.1				
993	Laryngoscope	Cái	D1008.1				
994	Laryngoscope	Cái	D1009.1				
995	Laryngoscope	Cái	D1010.1				
996	Portable Power Supply	Cái	T5007.1				
			MYJ-3Diagnostic Laryngoscope(With lamp)				
	Name		Item No.				
997	Laryngoscope	Cái	D1007.2				
998	Laryngoscope	Cái	D1008.2				
999	Laryngoscope	Cái	D1009.2				
1000	Laryngoscope	Cái	D1010.2				
1001	Portable Power Supply	Cái	T5007.2				
			Laryngoscopy instruments				
	Name		Item No.				
1002	Laryngoscope holder	Cái	D6005				
1003	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2001				
1004	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2002				
1005	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2003				
1006	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2004				
1007	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2005				
1008	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2006				
1009	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2007				
1010	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2008				
1011	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2009				
1012	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2010				
1013	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2011				
1014	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2012				
1015	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2013				
1016	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2014				
1017	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2015				

1018	Micro-laryngeal scissors	Cái	D2016					
1019	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2017					
1020	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2018					
1021	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2019					
1022	Micro-laryngeal forceps	Cái	D2020					
1023	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2021					
1024	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2022					
1025	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2023					
1026	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2024					
1027	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2025					
1028	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2026					
1029	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2027					
1030	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2028					
1031	Polyp forceps of vocal cord	Cái	D2029					
1032	Special laryngeal forceps	Cái	D2030					
1033	Special laryngeal forceps	Cái	D2031					
1034	Special laryngeal forceps	Cái	D2032					
1035	Special laryngeal forceps	Cái	D2033					
1036	Special laryngeal forceps	Cái	D2034					
1037	Fish bone catching laryngeal forceps	Cái	D2035					
1038	Fish bone catching laryngeal forceps	Cái	D2036					
1039	Fish bone catching laryngeal forceps	Cái	D2037					
1040	Fish bone catching laryngeal forceps	Cái	D2038					
1041	Fish bone catching laryngeal forceps	Cái	D2039					
1042	Fish bone catching laryngeal forceps	Cái	D2040					
1043	(New Type) Fish bone catching laryngeal forcep	Cái	D2040.1					
1044	(New type) Fish bone catching laryngeal forceps	Cái	D2040.2					
1045	Laryngeal scissors	Cái	D2041					
1046	Pustula cutting forceps	Cái	D2042					
1047	Laryngeal polyp snare	Cái	D2043					
1048	Tonsil guillotine	Cái	D2044					
1049	Direct laryngeal forceps	Cái	D2045					
1050	Direct laryngeal forceps	Cái	D2046					

1051	Direct laryngeal forceps	Cái	D2047					
1052	Direct laryngeal forceps	Cái	D2048					
1053	Direct laryngeal forceps	Cái	D2049					
1054	Direct laryngeal forceps	Cái	D2050					
1055	Direct laryngeal forceps	Cái	D2051					
1056	Anesthetic mouth-gag	Cái	D2052					
1057	Long-nose Anesthetic mouth-gag	Cái	D2052.1					
1058	Anesthetic mouth-gag	Cái	D2053					
1059	Anesthetic mouth-gag	Cái	D2053.1					
1060	Anesthetic mouth-gag	Cái	D2053.3					
1061	Laryngeal dilator	Cái	D2054					
1062	Laryngeal cutting forceps	Cái	D2055					
1063	Tonsil snare	Cái	D2056					
1064	Tonsil Scissors	Cái	D2057					
1065	Tonsil holding forceps	Cái	D2058					
1066	Tonsil holding forceps	Cái	D2059					
1067	Tonsil hemostat	Cái	D2060					
1068	Tonsil hemostat	Cái	D2061					
1069	Sponge Clamp	Cái	D2062					
1070	Sponge Clamp	Cái	D2063					
1071	Sponge Clamp	Cái	D2063.1					
1072	Tonsil elevator	Cái	D2064					
1073	Tonsil retractor	Cái	D2065					
1074	Tonsil retractor	Cái	D2065.1					
1075	Tonsil Knife	Cái	D2066					
1076	Tonsil retractor elevator	Cái	D2067					
1077	Hypothyroid scissors	Cái	D2068					
1078	Larynx cotton applicator	Cái	D2069					
1079	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2070					
1080	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2071					
1081	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2071.1					
1082	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2072					
1083	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2072.1					
1084	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2073					

1085	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2073.1				
1086	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2074				
1087	Indirect laryngeal forceps	Cái	D2074.1				
1088	Mouth Dilator	Cái	D2075				
1089	Direct laryngeal Laryngoscope	Cái	D2076.1				
1090	Direct laryngeal Laryngoscope	Cái	D2076.2				
1091	Direct laryngeal Laryngoscope	Cái	D2076.3				
1092	Lateral laryngeal Laryngoscope	Cái	D2077.1				
1093	Lateral laryngeal Laryngoscope	Cái	D2077.2				
1094	Lateral laryngeal Laryngoscope	Cái	D2077.3				
1095	Push shell Laryngoscope	Cái	D2078.1				
1096	Push shell Laryngoscope	Cái	D2078.2				
1097	Push shell Laryngoscope	Cái	D2078.3				
1098	Suction tube	Cái	D2082.5				
1099	Suction tube	Cái	D2082.6				
1100	Suction tube	Cái	D2082.10				
1101	Adenoids guillotine	Cái	D2086.1				
1102	Adenoids guillotine	Cái	D2086.2				
1103	Adenoids guillotine	Cái	D2086.3				
1104	Tonsil needle	Cái	D2087				
1105	Tonsil needle	Cái	D2088				
1106	Grasping tongue forceps	Cái	D2089				
1107	Auditory tube	Cái	D2092.1				
1108	Auditory tube	Cái	D2092.2				
1109	Auditory tube	Cái	D2092.3				
1110	Laryngeal electric coagulator with suction	Cái	D2093.1				
1111	Laryngeal electric coagulator with suction	Cái	D2093.2				
1112	Laryngeal electric coagulator with suction	Cái	D2093.3				
1113	Laryngeal electric hook with suction	Cái	D2094.1				
1114	Laryngeal electric hook with suction	Cái	D2094.2				
1115	Thyroid retractor	Cái	D2095				
1116	Laryngeal electric coagulator with suction	Cái	D2097				
1117	Laryngeal foreign body forceps	Cái	D3001				
1118	Laryngeal foreign body forceps	Cái	D3002				

1119	Laryngeal foreign body forceps	Cái	D3003					
1120	Laryngeal foreign body forceps	Cái	D3004					
1121	Laryngeal foreign body forceps	Cái	D3005					
1122	Laryngeal foreign body forceps	Cái	D3005.1					
1123	Laryngeal biopsy forceps	Cái	D3006					
1124	Laryngeal biopsy forceps	Cái	D3006.1					
1125	Laryngeal biopsy forceps	Cái	D3006.3					
1126	Micro-laryngeal forceps	Cái	D3015					
1127	Micro-laryngeal forceps	Cái	D3016					
1128	Micro-laryngeal forceps	Cái	D3017					
1129	Micro-laryngeal scissors	Cái	D3021					
1130	Micro-laryngeal scissors	Cái	D3022					
1131	Micro-laryngeal scissors	Cái	D3023					
1132	Pharyngoscope	Cái	D1015.1					
1133	Pharyngoscope	Cái	D1015.2					
1134	Pharyngoscope	Cái	D1015.3					
1135	Pharyngoscope	Cái	D1015.4					
1136	Pharyngoscope	Cái	D1015.5					
1137	Pharyngoscope	Cái	D1015.6					
1138	Pharyngoscope	Cái	D1015.7					
			QG-3 Pediatric bronchoscopy set					
	Name		Item No.					
1139	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1001					
1140	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1002					
1141	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1003					
1142	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1004					
1143	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1005					
1144	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2001					
1145	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2006.2					
1146	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2008					
1147	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2010.2					
1148	Suction tube	Cái	J2020.1					
1149	Suction tube	Cái	J2020.2					
1150	Suction tube	Cái	J2020.3					

1151	Light guide cable	Cái	T5013				
			QG-4 Pediatric bronchoscopy set				
	Name		Item No.				
1152	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1010				
1153	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1009				
1154	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1008				
1155	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1007				
1156	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1006				
1157	Prismatic light deflector	Cái	J5001				
1158	Endoscope	Cái	J0210				
1159	Endoscope	Cái	A0010				
1160	Optical forceps	Cái	J2211				
1161	Optical forceps	Cái	J2212				
1162	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2006				
1163	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2007				
1164	Suction tube	Cái	J2020.1				
1165	Suction tube	Cái	J2020.2				
1166	Suction tube	Cái	J2020.3				
1167	Light guide cable	Cái	T5012				
			QG-5 Pediatric bronchoscopy set				
	Name		Item No.				
1168	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1011				
1169	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1012				
1170	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1013				
1171	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1014				
1172	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1015				
1173	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2001				
1174	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2010.2				
1175	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2006				
1176	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2007				
1177	Suction tube	Cái	J2020.1				
1178	Suction tube	Cái	J2020.2				
1179	Suction tube	Cái	J2020.3				
1180	Light guide cable	Cái	T5012				

		Cái	Options					
1181	Bronchoscope	Cái	J0210					
1182	Optical forceps	Cái	J2211					
1183	Optical forceps	Cái	J2212					
			QG-6 Pediatric bronchoscopy set					
	Name		Item No.					
1184	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1021					
1185	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1022					
1186	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1023					
1187	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1024					
1188	Pediatric bronchoscope tube	Cái	J1025					
1189	Endoscope bridge	Cái	J1028					
1190	Sliding connector	Cái	J1029					
1191	connector with cap	Cái	J1030					
1192	connector with protective glass	Cái	J1031					
1193	End stopper	Cái	J1032					
			Bronchoscopy instruments					
	Name		Item No.					
1194	Adult bronchoscope tube	Cái	J1016					
1195	Adult bronchoscope tube	Cái	J1017					
1196	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2001					
1197	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2001.2					
1198	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2002					
1199	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2003					
1200	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2003.2					
1201	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2004					
1202	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2005					
1203	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2006					
1204	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2006.2					
1205	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2007.2					
1206	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2007					
1207	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2008					
1208	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2009					
1209	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2010					

1210	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2010.2					
1211	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2011					
1212	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2012					
1213	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2013					
1214	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2014					
1215	Foreign body forceps of trachea	Cái	J2015					
1216	Canula forceps of trachea	Cái	J2016.1					
1217	Canula forceps of trachea	Cái	J2016.2					
1218	Dialating forceps of trachea	Cái	J2017					
1219	Dialating forceps of trachea	Cái	J2017.1					
1220	Esophagus fistula of trachea	Cái	J2018					
1221	Cutting retractor of trachea	Cái	J2019					
1222	Light guide cable	Cái	J5010					
1223	Tracheotomy retractor	Cái	J2019.1					
1224	Sterilize Box	Cái	190001000					
			Titanium alloy Tracheal tube					
	Name		Item No.					
1225	Tracheal tube	Cái	J1001.1					
1226	Tracheal tube	Cái	J1001.2					
1227	Tracheal tube	Cái	J1001.3					
1228	Tracheal tube	Cái	J1001.4					
1229	Tracheal tube	Cái	J1001.5					
1230	Tracheal tube	Cái	J1001.6					
1231	Tracheal tube	Cái	J1001.7					
1232	Tracheal tube	Cái	J1001.8					
1233	Tracheal tube	Cái	J1001.9					
1234	Tracheal tube	Cái	J1001.10					
1235	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.1					
1236	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.2					
1237	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.3					
1238	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.4					
1239	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.5					
1240	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.6					
1241	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.7					

1242	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.8					
1243	Trigeminal tracheal tube	Cái	J1002.9					
1244	Single tube of total throat	Cái	J1003.1					
1245	Single tube of total throat	Cái	J1003.2					
1246	Single tube of total throat	Cái	J1003.3					
1247	Single tube of total throat	Cái	J1003.4					
1248	Single tube of total throat	Cái	J1003.5					
1249	Single tube of total throat	Cái	J1003.6					
1250	Double tubes of total throat	Cái	J1004.1					
1251	Double tubes of total throat	Cái	J1004.2					
1252	Double tubes of total throat	Cái	J1004.3					
1253	Double tubes of total throat	Cái	J1004.4					
1254	Double tubes of total throat	Cái	J1004.5					
1255	Double tubes of total throat	Cái	J1004.6					
			SD-4 Esophagoscopy set					
	Name		Item No.					
1256	Esophagoscope tube	Cái	K1001					
1257	Esophagoscope tube	Cái	K1002.1					
1258	Esophagoscope tube	Cái	K1002.2					
1259	Esophagoscope tube	Cái	K1003.1					
1260	Esophagoscope tube	Cái	K1003.2					
1261	Esophagoscope tube	Cái	K1004					
1262	Handle	Cái	K1000					
1263	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2003.2					
1264	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2004.2					
1265	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2005.2					
1266	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2006.2					
1267	Esophgeal Biopsy forceps	Cái	K2007					
1268	Esophgeal Biopsy forceps	Cái	K2008					
1269	Suction tube	Cái	K2016.3					
1270	Suction tube	Cái	K2016.2					
1271	Suction tube	Cái	K2016.1					
1272	Light guide cable	Cái	T5014					
			SD-5 Esophagoscopy set					

	Name		Item No.				
1273	Esophagoscope tube	Cái	K1005				
1274	Esophagoscope tube	Cái	K1006				
1275	Esophagoscope tube	Cái	K1007.1				
1276	Esophagoscope tube	Cái	K1008				
1277	Esophagoscope tube	Cái	K1009.2				
1278	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2006.2				
1279	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2003.2				
1280	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2004.2				
1281	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2005.2				
1282	Suction tube	Cái	K2016.3				
1283	Suction tube	Cái	K2016.2				
1284	Suction tube	Cái	K2016.1				
1285	Handle	Cái	K1000				
1286	Light guide cable	Cái	T5012				
			Esophagoscopy instruments				
	Name		Item No.				
1287	Esophagoscope tube	Cái	K1001.1				
1288	Esophagoscope tube	Cái	K1001.2				
1289	Esophagoscope tube	Cái	K1007.2				
1290	Esophagoscope tube	Cái	K1009.1				
1291	Esophagoscope tube	Cái	K1009.3				
1292	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2001.1				
1293	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2002.1				
1294	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2001.2				
1295	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2002.2				
1296	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2003.1				
1297	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2003.3				
1298	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2004.1				
1299	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2004.3				
1300	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2005.1				
1301	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2005.3				
1302	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2006.1				
1303	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2006.3				

1304	Esophgeal Biopsy forceps	Cái	K2007					
1305	Esophgeal Biopsy forceps	Cái	K2008					
1306	Esophgeal Biopsy forceps	Cái	K2009					
1307	Esophgeal polyp forceps	Cái	K2010					
1308	Esophgeal Scissors	Cái	K2011					
1309	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2012.1					
1310	Esophgeal polyp forceps	Cái	K2012.2					
1311	Esophgeal foreign body forceps	Cái	K2013					
1312	Spatula	Cái	K2014					
1313	Spatula	Cái	K2015					
1314	Tonsil wire	Cái	K6001.1					
1315	Tonsil wire	Cái	K6001.2					
1316	Tonsil wire	Cái	K6001.3					
1317	Tonsil wire	Cái	K6001.4					
1318	Tonsil wire	Cái	K6001.5					
1319	Tonsil wire	Cái	K6001.6					
1320	Light guide cable	Cái	D5010					
1321	Light guide cable	Cái	T5013					
1322	Light guide cable	Cái	T5014					
1323	Light guide cable	Cái	J5010					
1324	Light guide cable	Cái	T5015					
1325	Light guide cable	Cái	T5016					
1326	Light guide cable	Cái	T5017					
			NJ-2 Ventriculoscopy set					
	Name		Item No.					
1327	Endoscope	Cái	N0010					
1328	Endoscope	Cái	N0011					
1329	Working casing	Cái	N1101					
1330	Micro scissors	Cái	N2101					
1331	Micro scissors	Cái	N2102					
1332	Micro biopsy forceps	Cái	N2103					
1333	Micro grasping forceps	Cái	N2104					
1334	Hook electrode	Cái	N3101					
1335	Blunt electrode	Cái	N3102					

1336	Needle electrode	Cái	N3103					
1337	Bipolar electric coagulator	Cái	N3104					
1338	Suction tube	Cái	N2105.1					
1339	Suction tube	Cái	N2105.2					
1340	Suction tube	Cái	N2105.3					
1341	Suction tube	Cái	N2105.4					
1342	Suction tube	Cái	N2105.5					
1343	Light guide cable	Cái	T5010					
			Options					
1344	Endoscope holder	Cái	N1003					
			NT-268A Endoscope Camera System (HD)					
	Name	Cái	Item No.					
1345	HD camera	Cái	A2500.5					
1346	Trolley	Cái	A2501.5					
			NT-668A Endoscope Camera System (Full HD)					
	Name		Item No.					
1347	Full HD camera	Cái	A2500.6					
1348	Trolley	Cái	A2501.5					
			NT-3668A Endoscope Camera System (Ultra-HD)					
	Name		Item No.					
1349	Ultra-HD camera	Cái	A2500.7					
1350	Trolley	Cái	A2501.5					
			NT-301 Endoscope Camera System(Water Proof)					
	Name		Item No.					
1351	CCD Camera	Cái	A2500d					
1352	SONY Monitor	Cái	A2502.8					
1353	Puchcart	Cái	A2501.5					
			NT-618 Endoscope Camera System(Water Proof)					
	Name	Cái	Item No.					
1354	CCD Camera	Cái	A2500f					
1355	SONY Monitor	Cái	A2502.8					
1356	Puchcart	Cái	A2501.5					
			NT-638 Endoscope Camera System(3CCD water proof, LCD Touch Panel)					
	Name		Item No.					

1357	3CCD Camera	Cái	A2500e				
1358	SONY Monitor	Cái	A2502.4				
1359	Puchcart	Cái	A2501.5				
		Cái	Options				
1360	3CCD Camera	Cái	A2500e				
			NT-668 Endoscope Camera System (HD)				
	Name		Item No.				
1361	HD Camera	Cái	A2500h				
1362	HD Monitor	Cái	A2502.18				
1363	Puchcart	Cái	A2501.5				
			NT-501 Endoscope Camera Documentation System				
	Name		Item No.				
1364	CCD Camera	Cái					
1365	Coupler	Cái					
1366	Pushcart	Cái					
1367	Computer	Cái					
1368	Monitor	Cái					
1369	Printer	Cái					
1370	Foot pedal	Cái					
1371	Video capture card	Cái					
1372	Software	Cái					
1373	Video teaching of the system	Cái					
1374	Automatic system recovery	Cái					
			NT-601 Endoscope Camera Documentation System				
	Name		Item No.				
1375	CCD Camera	Cái					
1376	Coupler	Cái					
1377	Pushcart	Cái					
1378	Computer	Cái					
1379	Monitor	Cái					
1380	Printer	Cái					
1381	Foot pedal	Cái					
1382	Video capture card	Cái					
1383	Software	Cái					

1384	Video teaching of the system	Cái					
1385	Automatic system recovery	Cái					
			Camera system Accessory				
	Name		Item No.				
1386	Coupler	Cái	A2513.1				
1387	Coupler	Cái	A2512.3				
1388	Coupler	Cái	A2513.3				
1389	Coupler	Cái	A2517				
1390	Coupler	Cái	A2512.5				
1391	Coupler	Cái	A2512.6				
1392	Coupler	Cái	A2513.6				
1393	Coupler	Cái	A2512.1				
			Cold light source & accessories				
	Name		Item No.				
1394	Cold light source	Cái	T5001				
1395	Cold light source	Cái	T5004				
1396	Cold light source	Cái	T5002.1				
1397	Cold light source	Cái	T5040				
1398	Cold light source	Cái	T5040.1				
1399	Portable light source	Cái	T5007.6				
1400	Portable light source	Cái	T5007.7				
1401	Halogen lamp	Cái	M5001				
1402	Halogen lamp	Cái	M5001.1				
1403	Halogen lamp	Cái	M5001.2				
1404	Xenon lamp	Cái	M5002				
1405	Xenon lamp	Cái	M5002.1				
1406	Xenon lamp	Cái	M5003				
1407	Halogen lamp	Cái	M5004				
1408	Xenon lamp	Cái	M5005				
1409	Xenon lamp	Cái	M5009				
1410	Light guide cable	Cái	T5012				
1411	Light guide cable	Cái	T5012				
1412	Light guide cable	Cái	T5010				
1413	Light guide cable	Cái	T5010.1				

1414	Light guide cable	Cái	T5010.2					
1415	Light guide cable	Cái	T5018					
1416	Light guide cable	Cái	T5018.1					
1417	Light guide cable	Cái	T5020					
1418	Light guide cable	Cái	T5020.1					
1419	Light guide cable	Cái	T5020.2					
1420	Light guide cable	Cái	T5020.3					
1421	Light guide cable	Cái	T5021					
1422	Light guide cable	Cái	T5021.2					
1423	Light guide cable	Cái	T5021.3					
1424	Light guide cable	Cái	T5022					
1425	Light guide cable	Cái	T5023					
1426	Light guide cable	Cái	T5023.5					
1427	Light guide cable	Cái	T5024					
1428	Light guide cable	Cái	T5024.1					
1429	Light guide cable	Cái	T5024.2					
1430	Cap	Cái	T6001					
1431	Reflector	Cái	T8001					
1432	Reflector	Cái	T8001.1					
1433	Adaptor	Cái	T1004					
1434	Adaptor	Cái	T1005					
1435	Adaptor for light guide cable	Cái	T1006					
1436	Adaptor for endoscope	Cái	T1003					
			Endoscope series:					
	Name		Item No.					
1437	Cystoscope	Cái	A0010					
1438	Cystoscope	Cái	A0011					
1439	Cystoscope	Cái	A0012					
1440	Cystoscope	Cái	A0013					
1441	Cystoscope	Cái	A0020.1					
1442	Cystoscope	Cái	A0022.1					
1443	Cystoscope	Cái	A0020.2					
1444	Cystoscope	Cái	A0022.2					
1445	Cystoscope	Cái	A0210					

1446	Cystoscope	Cái	A0211					
1447	Otoscope	Cái	C0010					
1448	Otoscope	Cái	C0012					
1449	Otoscope	Cái	C0013					
1450	Otoscope	Cái	C0030					
1451	Otoscope	Cái	C0032					
1452	Otoscope	Cái	C0033					
1453	Otoscope	Cái	C0020					
1454	Otoscope	Cái	C0022					
1455	Otoscope	Cái	C0023					
1456	Sinuscope	Cái	B0040					
1457	Sinuscope	Cái	B0042					
1458	Sinuscope	Cái	B0043					
1459	Sinuscope	Cái	B0044					
1460	Sinuscope/Arthroscope	Cái	B0110					
1461	Sinuscope/Arthroscope	Cái	B0112					
1462	Sinuscope/Arthroscope	Cái	B0113					
1463	Sinuscope	Cái	B0016					
1464	Sinuscope	Cái	B0210					
1465	Sinuscope	Cái	B0212					
1466	Sinuscope	Cái	B0213					
1467	Laryngoscope	Cái	D0101					
1468	Tele-laryngoscope	Cái	D0102					
1469	Tele-laryngoscope	Cái	D0103					
1470	Laryngoscope	Cái	D0104.1					
1471	Laryngoscope	Cái	D0105					
1472	Tele-laryngoscope	Cái	D0110					
1473	Side view Laryngoscope	Cái	D0106.1					
1474	Side view Laryngoscope	Cái	D0107.1					
1475	Side view Laryngoscope	Cái	D0116					
1476	Side view Laryngoscope	Cái	D0117					
1477	Bronchoscope	Cái	J0210					
1478	Laparoscope	Cái	E0001.1					
1479	Laparoscope	Cái	E0002.1					

1480	Laparoscope	Cái	E0004					
1481	Laparoscope	Cái	E0005					
1482	Laparoscope(Side-viewing)	Cái	E0018					
1483	Hysteroscope	Cái	F0101.1					
1484	Hysteroscope	Cái	F0106					
1485	Hysteroscope	Cái	F0107					
1486	Hysteroscope	Cái	F0108					
			Autoclave endoscope series:					
	Name		Item No.					
1487	Cystoscope	Cái	A0320					
1488	Cystoscope	Cái	A0322					
1489	Cystoscope	Cái	A0323					
1490	Cystoscope	Cái	A0220					
1491	Cystoscope	Cái	A0222					
1492	Cystoscope	Cái	A0210.1					
1493	Cystoscope	Cái	A0211.1					
1494	Otoscope	Cái	C0010.1					
1495	Otoscope	Cái	C0012.1					
1496	Otoscope	Cái	C0013.1					
1497	Otoscope	Cái	C0030.1					
1498	Otoscope	Cái	C0032.1					
1499	Otoscope	Cái	C0033.1					
1500	Otoscope	Cái	C0020.1					
1501	Otoscope	Cái	C0022.1					
1502	Otoscope	Cái	C0023.1					
1503	Sinuscope/Arthroscopy	Cái	B0120					
1504	Sinuscope/Arthroscopy	Cái	B0122					
1505	Sinuscope/Arthroscopy	Cái	B0123					
1506	Sinuscope	Cái	B0016.1					
1507	Sinuscope	Cái	B0310					
1508	Sinuscope	Cái	B0312					
1509	Sinuscope	Cái	B0313					
1510	Laryngoscope	Cái	D0112					
1511	Laryngoscope	Cái	D0105.1					

1512	Laparoscope	Cái	E0021					
1513	Laparoscope	Cái	E0022					
1514	Laparoscope	Cái	E0004.1					
1515	Laparoscope	Cái	E0005.1					
1516	Laparoscope(Side-viewing)	Cái	E0019					
			Sterilizing box					
	Name		Item No.					
1517	Sterilizing box for NP cystoscopy set	Cái	A0000.1					
1518	Sterilizing box for DQ resectoscopy set	Cái	A0000.2					
1519	Sterilizing box for BDJ sinuscopy set	Cái	B0000.2					
1520	Sterilizing box for sinuscopy instruments	Cái	B0000.3					
1521	Sterilizing box for DZQ electric hystera-cutter	Cái	F0000					
1522	Sterilizing box in common use	Cái	190001000					
1523	Sterilizing box for sinuscope	Cái	B0000					
1524	Sterilizing box for sinuscope	Cái	B0000.4					
1525	Sterilizing box for sinuscope	Cái	B0000.5					
1526	Sterilizing box for sinuscope	Cái	B0000.6					
1527	Sterilizing box for cystoscope	Cái	A0000.4					
1528	Sterilizing box for discectomy endoscope	Cái	G0000.1					
1529	Sterilizing box for discectomy instruments	Cái	G0000.2					
1530	Sterilizing box for discectomy endoscope	Cái	G0000.3					
1531	Sterilizing box for discectomy instruments	Cái	G0000.9					
1532	Sterilizing box for otoscopy instruments	Cái	C0000.1					
1533	Sterilizing box for otoscopy instruments	Cái	C0000.2					
Urology. Surgery. Gynecology								
1	Endoscope	Cái	A0310					
2	Endoscope	Cái	A0312					
3	Endoscope	Cái	A0313					
4	Sheath	Cái	A1114					
5	Sheath	Cái	A1115					
6	Sheath	Cái	A1116					
7	Sheath	Cái	A1117					
8	Manipulators	Cái	A1118					
9	Endoscope bridge	Cái	A1119					

10	Biopsy forceps	Cái	A2101					
11	Foreign body forceps	Cái	A2102					
12	Serrated forceps	Cái	A2103					
13	Scissors	Cái	A2104					
14	Cleaning bar	Cái	A4010					
15	Light guide cable	Cái	T5010					
16	Adaptor	Cái	T1001					
17	Sealing cap	Cái	A2145					
18			Options					
19	Optical forceps	Cái	A2105.1					
20	Optical forceps	Cái	A2106.1					
21	Optical forceps	Cái	A2107.1					
22	Endoscope bridge	Cái	A1119.1					
23	Endoscope bridge	Cái	A1119.2					
25			NP-7 Urethro-cystoscopy set (Lock type)					
26	Name		Item No.					
27	Endoscope	Cái	A0010					
28	Endoscope	Cái	A0012					
29	Endoscope	Cái	A0013					
30	Sheath	Cái	A1101.1					
31	Sheath	Cái	A1102.1					
32	Sheath	Cái	A1103.1					
33	Sheath	Cái	A1104.1					
34	Manipulator	Cái	A1105.1					
35	Endoscope bridge	Cái	A1106.1					
36	Biopsy forceps	Cái	A2101					
37	Foreign body forceps	Cái	A2102					
38	Serrated forceps	Cái	A2103					
39	Scissors	Cái	A2104					
40	Cleaning bar	Cái	A4010					
41	Light guide cable	Cái	T5010					
42	Adaptor	Cái	T1001					
43	Sealing cap	Cái	A2145					
44			Options					

45	Optical forceps	Cái	A2105					
46	Optical forceps	Cái	A2106					
47	Optical forceps	Cái	A2107					
48	Biopsy forceps	Cái	A2101.1					
49	Biopsy forceps	Cái	A2101.2					
50	Foreign body forceps	Cái	A2102.1					
51	Foreign body forceps	Cái	A2102.2					
52	Serrated forceps	Cái	A2103.1					
53	Serrated forceps	Cái	A2103.2					
54	Scissors	Cái	A2104.1					
55	Scissors	Cái	A2104.2					
56	Optical forceps	Cái	A2100					
57	Endoscope bridge	Cái	A1106.2					
58	Endoscope bridge	Cái	A1106.3					
59	Cystoscope Sterilizing box	Cái	A0000.1					
60	Cystoscope Sterilizing box	Cái	A0000.4					
61	Sterilizing box	Cái	190001000A					
63			NP-2 Urethro-Cystoscopy Set (Pediatric)					
64	Name		Item No.					
65	Endoscope	Cái	A0210					
66	Endoscope	Cái	A0211					
67	Sheath	Cái	A1201					
68	Sheath	Cái	A1202					
69	Manipulator	Cái	A1203					
70	Endoscope bridge	Cái	A1204					
71	Biopsy forceps	Cái	A2201					
72	Serrated forceps	Cái	A2202					
73	Adaptor	Cái	T1001					
74	Light guide cable	Cái	T5010					
75	Sealing cap	Cái	A2145					
76			Options					
77	Foreign body forceps	Cái	A2203					
78	Grasping forceps	Cái	A2204					
80			NQ-3 Urethrotomy set					

81	Name		Item No.				
82	Endoscope	Cái	A0011				
83	Working element	Cái	A3101				
84	Sheath	Cái	A3102				
85	Supplementary sheath	Cái	A3103				
86	Lancet	Cái	A3104				
87	Half-round knife	Cái	A3105				
88	Hook knife	Cái	A3106				
89	Adaptor	Cái	T1001				
90	Light guide cable	Cái	T5010				
91	Sealing cap	Cái	A2145				
92			Options				
93	Sheath	Cái	A3102S				
94	Supplementary sheath	Cái	A3103S				
95	Lancet	Cái	A3104S				
96	Half-round knife	Cái	A3105S				
97	Hook knife	Cái	A3106S				
99			DQ-4 Resectoscopy set (Lock type)				
100	Name		Item No.				
101	Endoscope	Cái	A0012				
102	Working element	Cái	A3160.4S				
103	Inner sheath with obturator	Cái	A3163.3S				
104	Outer Sheath	Cái	A3165.3S				
105	Loop electrode	Cái	1.3-DS-24				
106	Roller electrode	Cái	4-DS-24				
107	Spike electrode	Cái	5-DS-24				
108	Spud electrode	Cái	3.1-DS-24				
109	Adaptor	Cái	T1001				
110	Light guide cable	Cái	T5010				
111	Evacuator	Cái	T4002				
112	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.6				
113	HF Electrosurgical Generator	Cái	M0015				
114	High frequency cord	Cái	M1015				
115			Options				

116	Endoscope	Cái	A0322				
117	Working element	Cái	A3160.3S				
119			DQ-6 Resectoscopy set (Click type)				
120	Name		Item No.				
121	Endoscope	Cái	A0011				
122	Working element	Cái	A3160.1				
123	Inner sheath with obturator	Cái	A3163				
124	Outer Sheath	Cái	A3165				
125	Loop electrode	Cái	A3111				
126	Roller electrode	Cái	A3122				
127	Spike electrode	Cái	A3123				
128	Spud electrode	Cái	A3124				
129	Adaptor	Cái	T1001				
130	Light guide cable	Cái	T5010				
131	Evacuator	Cái	T4002				
132	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.1				
133	HF Electrosurgical Generator	Cái	M0015				
134	High frequency cord	Cái	M1001				
136			DQ-7 Resectoscopy set (Click type)				
137	Name		Item No.				
138	Endoscope	Cái	A0012				
139	Working element	Cái	A3160.1				
140	Inner sheath	Cái	A3163.1				
141	Outer Sheath	Cái	A3165.1				
142	Loop electrode	Cái	A3111.1				
143	Roller electrode	Cái	A3122				
144	Spike electrode	Cái	A3123				
145	Spud electrode	Cái	A3124.1				
146	Adaptor	Cái	T1001				
147	Light guide cable	Cái	T5010				
148	Evacuator	Cái	T4002				
149	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.1				
150	HF Electrosurgical Generator	Cái	M0015				
151	High frequency cord	Cái	M1001				

152			Options					
153	Endoscope	Cái	A0041					
154	Endoscope	Cái	A0042					
155	Electric cutter	Cái	M4001					
156	Electrode board	Cái	M4002					
157	Active obturator	Cái	A3164					
158	Resectoscope Sterilizing box	Cái	A0000.2					
159	Sterilizing box	Cái	190001000A					
161			DQ-8 Resectoscopy set (Click type)					
162	Name		Item No.					
163	Endoscope	Cái	A0011					
164	Working element	Cái	A3162					
165	Inner sheath with obturator	Cái	A3163.2					
166	Outer sheath	Cái	A3165.2					
167	Loop electrode	Cái	A3111					
168	Roller electrode	Cái	A3122					
169	Spike electrode	Cái	A3123					
170	Spud electrode	Cái	A3124					
171	Adaptor	Cái	T1001					
172	Light guide cable	Cái	T5010					
173	Evacuator	Cái	T4002					
174	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.5					
175	HF Electrosurgical Generator	Cái	M0015					
176	High frequency cord	Cái	M1001					
177		Cái	Options					
178	Working element	Cái	A3161					
180			DQ-9 Resectoscopy set (Pediatric)					
181	Name		Item No.					
182	Endoscope	Cái	A0210					
183	Working element	Cái	A3167					
184	Sheath, obturator	Cái	A3168					
185	Roller electrode	Cái	A3111.2					
186	Adaptor	Cái	T1001					
187	Evacuator	Cái	T4002					

188	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.10				
189	Light guide cable	Cái	T5010				
190	HF Electrosurgical Generator	Cái	M0015				
191	High frequency cord	Cái	M1001				
193			DQ-10 Resectoscopy set (Bipolar)				
194	Name		Item No.				
195	Endoscope	Cái	A0011.3				
196	Working element	Cái	A3160.4SS				
197	Inner sheath with obturator	Cái	A3163.3SS				
198	Outer sheath	Cái	A3165.3SS				
199	Electrode	Cái	A3131				
200	Evacuator	Cái	T4002				
201	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.6				
203			PS-3 Lithotripsy set				
204	Name		Item No.				
205	Endoscope	Cái	A0013				
206	Lithotrite	Cái	A4001				
207	Adaptor	Cái	T1001				
208	Light guide cable	Cái	T5010				
209	Evacuator	Cái	T4002				
210	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.2				
211			Options				
212	Evacuator	Cái	T4003				
214			PS-4 Lithotripsy set (Straight)				
215	Name		Item No.				
216	Endoscope	Cái	A0012				
217	Lithotrite	Cái	A4002				
218	Adaptor	Cái	T1001				
219	Light guide cable	Cái	T5010				
220	Evacuator	Cái	T4002				
221	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.11				
222			Options				
223	Biting Lithotrite	Cái	A4004				
225			JP-1 Percutaneous nephroscopy set				

226	Name		Item No.				
227	Endoscope, side-viewing	Cái	A0118				
228	Sheath	Cái	A3170.1				
229	Metal wire	Cái	A2001				
230	Trocar set	Cái	A3171				
231	Guide bar	Cái	A3172				
232	Dilator cannula	Cái	A3173				
233	Dilator	Cái	A3174				
234	Guiding set (opening)	Cái	A3175				
235	Grasping forceps,three claws	Cái	A2154				
236	Foreign body forceps	Cái	A2155				
237	Serrated forceps	Cái	A2152				
238	Grasping forceps	Cái	A2153				
239	Adaptor	Cái	T1001				
240	Light guide cable	Cái	T5010				
241	Sealing cap	Cái	A2145				
243			SS-3 Ureterorenoscopy set				
244	Name		Item No.				
245	Ureterorenoscope	Cái	A0116.1				
246	Metal wire	Cái	A2001				
247	Grasping forceps, rigid	Cái	A2108.2				
248	Biopsy forceps, rigid	Cái	A2109.2				
249	Grasping forceps, flexible	Cái	A2110.2				
250	Biopsy forceps, flexible	Cái	A2111.2				
251	Dilator	Cái	A2112.1				
252	Dilator	Cái	A2112.2				
253	Dilator	Cái	A2112.3				
254	Adaptor	Cái	T1009				
255	Light guide cable	Cái	T5010				
256	Sealing cap	Cái	A2145				
257			Options				
258	Grasping forceps, rigid	Cái	A2108				
259	Biopsy forceps, rigid	Cái	A2109				
260	Grasping forceps, flexible	Cái	A2110				

261	Biopsy forceps, flexible	Cái	A2111				
262	Grasping forceps, rigid	Cái	A2108.3				
263	Biopsy forceps, rigid	Cái	A2109.3				
264	Grasping forceps, flexible	Cái	A2110.3				
265	Biopsy forceps, flexible	Cái	A2111.3				
266	Stone basket	Cái	A2150.1				
268			Other instruments for urology				
269	Name		Item No.				
270	Male urethral dilator	Cái	A2113				
271	Male urethral dilator	Cái	A2113.1				
272	Male urethral dilator	Cái	A2113.2				
273	Male urethral dilator	Cái	A2113.3				
274	Male urethral dilator	Cái	A2113.4				
275	Male urethral dilator	Cái	A2113.5				
276	Male urethral dilator	Cái	A2113.6				
277	Male urethral dilator	Cái	A2113.7				
278	Male urethral dilator	Cái	A2113.8				
279	Male urethral dilator	Cái	A2113.9				
280	Male urethral dilator	Cái	A2113.10				
281	Male urethral dilator	Cái	A2113.11				
282	Male urethral dilator	Cái	A2113.12				
283	Male urethral dilator	Cái	A2113.13				
284	Male urethral dilator	Cái	A2113.14				
285	Male urethral dilator	Cái	A2113.15				
286	Male urethral dilator	Cái	A2113.16				
287	Male urethral dilator	Cái	A2113.17				
288	Male urethral dilator	Cái	A2113.18				
289	Male urethral dilator	Cái	A2113.19				
290	Male urethral dilator	Cái	A2113.20				
291	Male urethral dilator	Cái	A2113.21				
292	Male urethral dilator	Cái	A2113.22				
293	Female urethral dilator	Cái	A2114.1				
294	Female urethral dilator	Cái	A2114.2				
295	Female urethral dilator	Cái	A2114.3				

296	Female urethral dilator	Cái	A2114.4					
297	Female urethral dilator	Cái	A2114.5					
298	Female urethral dilator	Cái	A2114.6					
299	Female urethral dilator	Cái	A2114.7					
300	Female urethral dilator	Cái	A2114.8					
301	Female urethral dilator	Cái	A2114.9					
302	Urethral dilator	Cái	A2116					
303	Urethral dilator	Cái	A2116.1					
304	Knife for A2116	Cái	A2116.1-1					
305	Biopsy forceps	Cái	A2101.1					
306	Foreign body forceps	Cái	A2102.1					
307	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.1					
308	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.2					
309	Adaptor	Cái	T1001.3					
310	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.4					
311	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.5					
312	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.6					
313	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.7					
314	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.8					
315	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.10					
316	Evacuator Adaptor	Cái	T1001.11					
317	Luer-lock adaptor	Cái	T1009					
318	Bladder trocar	Cái	A2131.1a					
319	Bladder trocar	Cái	A2131.1b					
320	Bladder trocar	Cái	A2131.1c					
321	Bladder trocar	Cái	A2131.1d					
322	Light suction aspirator tip	Cái	A2139.1					
323	Light suction aspirator tip	Cái	A2139.2					
324	Fistula needle	Cái	A2131.2					
325	Fistula needle	Cái	A2131.3					
326	Fistula needle	Cái	A2131.4					
327	Fistula needle	Cái	A2131.5					
328	Mandelin intubation implement	Cái	A2143					
329	Sealing cap	Cái	A2145					

330	Needle holder with alloy inlay	Cái	A2146					
331	Needle holder with alloy inlay	Cái	A2147					
332	Dressing forceps	Cái	A2148					
333	Dressing forceps	Cái	A2149					
334	Needle electrode	Cái	A3125					
335	Ball electrode	Cái	A3126					
336	Straight loop electrode	Cái	A3127					
337	Loop electrode	Cái	A3128					
338	Roller electrode	Cái	A3129					
339	Spud electrode	Cái	A3130					
340	Loop electrode	Cái	A3111					
341	Loop electrode	Cái	A3111.1					
342	Roller electrode	Cái	A3122					
343	Spike electrode	Cái	A3123					
344	Loop electrode	Cái	A3114					
345	Spud electrode	Cái	A3124					
346	Spud electrode	Cái	A3124.1					
347	Electrode	Cái	A3125					
348	Electrode	Cái	A3126					
349	Loop electrode	Cái	1-DS-24					
350	Loop electrode	Cái	1.2-DS-24					
351	Loop electrode	Cái	1.3-DS-24					
352	Electrode	Cái	2-DS-24					
353	Roller electrode	Cái	4-DS-24					
354	Spike electrode	Cái	5-DS-24					
355	Spud electrode	Cái	3.1-DS-24					
356	Electrode	Cái	6-DS-24					
357	Loop electrode	Cái	1-DO-24					
358	Loop electrode	Cái	1.2-DO-24					
359	Loop electrode	Cái	1.3-DO-24					
360	Electrode	Cái	2-DO-24					
361	Spud electrode	Cái	3-DO-24					
362	Roller electrode	Cái	4-DO-24					
363	Spike electrode	Cái	5-DO-24					

364	Electrode	Cái	6-DO-24						
365	Loop electrode	Cái	1-DW-24						
366	Loop electrode	Cái	1.2-DW-24						
367	Loop electrode	Cái	1.3-DW-24						
368	Electrode	Cái	2-DW-24						
369	Spud electrode	Cái	3-DW-24						
370	Roller electrode	Cái	4-DW-24						
371	Spike electrode	Cái	5-DW-24						
372	Electrode	Cái	6-DW-24						
373	Loop electrode	Cái	1-DUS-24						
374	Loop electrode	Cái	1.2-DUS-24						
375	Loop electrode	Cái	1.3-DUS-24						
376	Electrode	Cái	2-DUS-24						
377	Spud electrode	Cái	3-DUS-24						
378	Roller electrode	Cái	4-DUS-24						
379	Spike electrode	Cái	5-DUS-24						
380	Electrode	Cái	6-DUS-24						
382			Accessory equipment for laparoscopy set						
383	Name		Item No.						
384	High-pressure gas pipeline	Cái	070010005						
385	Endoscopy camera system	Cái	NT-618						
386	Endoscopy camera system	Cái	NT-638						
387	HF Electrosurgical Generator	Cái	M0015						
388	High frequency cord	Cái	M1002						
389	CO ₂ Insufflator	Cái	E2150						
390	CO ₂ Insufflator	Cái	E2151						
392			Mini Laparoscopy instruments						
393	Name		Item No.						
394	Clip applicator	Cái	E2200						
395	Clip applicator	Cái	E2200.1						
396	Clip applicator	Cái	E2200.2						
397	Grasping forceps	Cái	E2202.1						
398	Grasping forceps	Cái	E2202.2						
399	Blunt grasping forceps	Cái	E2202.3						

400	Straight scissors	Cái	E2203					
401	Curved scissors	Cái	E2213					
402	Dissecting forceps (straight)	Cái	E2204.1					
403	Dissecting forceps (curved)	Cái	E2204.2					
404	Electric hook	Cái	E2205.1					
405	Electric coagulator	Cái	E2205					
406	Suction&irrigation tube	Cái	E2206					
407	Trocar set	Cái	E2016.6					
408	Trocar set	Cái	E2207					
409	Reducer	Cái	E2017.2					
410	Endoscope	Cái	E0004.1					
411	Endoscope	Cái	E0005.1					
413			FQ-3 Laparoscopy set					
414	Name		Item No.					
415	Laparoscope	Cái	E0001.1					
416	Laparoscope	Cái	E0002.1					
417	Trocar set	Cái	E2016.5					
418	Trocar set	Cái	E2016.8					
419	Trocar set	Cái	E2016.6					
420	Veress needle	Cái	E2014.1					
421	Veress needle	Cái	E2014.2					
422	Reducer	Cái	E2017.1					
423	Suction&irrigation tube	Cái	E2015.2					
424	Clip applicator	Cái	E2001.1					
425	Large grasping forceps	Cái	E2002					
426	Lithotomy forceps	Cái	E2003					
427	Dissecting forceps	Cái	E2005.1					
428	Dissecting forceps	Cái	E2005.2					
429	Scissors	Cái	E2006.2					
430	Scissors	Cái	E2006.3					
431	Grasping forceps	Cái	E2007					
432	Spring grasping forceps	Cái	E2007.2					
433	Needle holder	Cái	E2008.1					
434	Tieing holder	Cái	E2009					

435	Electric hook	Cái	E2011.1					
436	Electric coagulator	Cái	E2011					
437	Sealing cap	Cái	E6001					
438	Sealing cap	Cái	E6002					
439	High frequency cord	Cái	M1002					
440	Light guide cable	Cái	T5010					
441			Options					
442	Laparoscope	Cái	E0007					
443	Laparoscope	Cái	E0008					
444	Laparoscope	Cái	E0021					
445	Laparoscope	Cái	E0022					
446	Veress needle	Cái	E2014.3					
447	Veress needle	Cái	E2014.6					
448	Veress needle	Cái	E2014.7					
449	Veress needle	Cái	E2014.8					
450	Large dissecting forceps	Cái	E2004					
451	Atraumatic grasping forceps	Cái	E2007.5					
452	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.8					
453	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.9					
454	Electric coagulator with suction&irrigation tube	Cái	E2011.9					
455	Electric hook with suction&irrigation tube	Cái	E2011.10					
456	Sterilizing box	Cái	190001000A					
458			Single port laparoscopy instruments set (Curved)					
459	Name		Item No.					
460	Endoscope	Cái	E0005					
461	Clip applicator	Cái	E2200W					
462	Dissecting forceps	Cái	E2005.2W					
463	Scissors	Cái	E2006.3W					
464	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.9W					
465	Grasping forceps	Cái	E2007.10W					
466	Needle holder	Cái	E2008.1W					
467	Suction &irrigation tube	Cái	E2015.2W					
468	Electric coagulator	Cái	E2011W					
469	Electric hook	Cái	E2011.1W					

470	Trocar set	Cái	E2016.12					
471	Trocar set	Cái	E2016.45					
472	Reducer	Cái	E2017.7					
473	High frequency cord	Cái	M1002					
474	Adaptor	Cái	T1001					
475	Trocar cannular	Cái	E2017.45					
476			Options					
477	Reducer	Cái	E2017.15					
478	Dissecting forceps	Cái	E2005.6W					
480			Single port laparoscopy instruments set (Straight)					
481	Name		Item No.					
482	Endoscope	Cái	E0005					
483	Clip applicator	Cái	E2200M					
484	Dissecting forceps	Cái	E2005.2M					
485	Scissors	Cái	E2006.3M					
486	Atraumatic grasping forceps	Cái	E2007.33M					
487	Needle holder	Cái	E2008.1M					
488	Tieing holder	Cái	E2009M					
489	Electric coagulator	Cái	E2011M					
490	Electric hook	Cái	E2011.1M					
491	Suction &irrigation tube	Cái	E2015.2M					
492	Trocar set	Cái	E2016.45					
493	High frequency cord	Cái	M1002					
494			Options					
495	Dissecting forceps	Cái	E2005.6M					
496	Atraumatic grasping forceps	Cái	E2007.5M					
497	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.8M					
498	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.9M					
499	Lithotomy forceps	Cái	E7005M					
501			Laparoscopy instruments					
502	Name		Item No.					
503	Laparoscopic analog box	Cái	E0000.1					
504	Reducer	Cái	E0000.2					
505	Clip applicator	Cái	E2001.1					

506	Clip applicator	Cái	E2001.2					
507	Clip applicator	Cái	E2001.3					
508	Clip applicator	Cái	E2001.7					
509	Clip applicator	Cái	E2001.8					
510	Clip applicator	Cái	E2001.9					
511	Clip applicator	Cái	E2001.10					
512	Clip applicator	Cái	E2001.11					
513	Large grasping forceps	Cái	E2002					
514	Lithotomy forceps	Cái	E2003					
515	Large dissecting forceps	Cái	E2004					
516	Large dissecting forceps	Cái	E2004.1					
517	Large dissecting forceps	Cái	E2004.2					
518	Large dissecting forceps	Cái	E2004.4					
519	Grasping forceps	Cái	E2004.5					
520	Large dissecting forceps	Cái	E2004.6					
521	Grasping forceps	Cái	E2004.7					
522	Grasping forceps	Cái	E2004.8					
523	Large curved dissecting forceps	Cái	E2004.9					
524	Large grasping forceps	Cái	E2004.10					
525	Atraumatic large grasping forceps	Cái	E2004.11					
526	Large dissecting forceps	Cái	E2004.12					
527	Large dissecting forceps	Cái	E2004.2A					
528	Dissecting forceps	Cái	E2005.6.6					
529	Straight dissecting forceps	Cái	E2005.1					
530	Curved dissecting forceps	Cái	E2005.2					
531	Dissecting forceps	Cái	E2005.2C					
532	Dissecting forceps	Cái	E2005.3					
533	Dissecting forceps	Cái	E2005.4					
534	Dissecting forceps	Cái	E2005.5					
535	Dissecting forceps	Cái	E2005.6					
536	Fixation grasping forceps	Cái	E2005.7					
537	Fixation grasping forceps	Cái	E2005.8					
538	Fixation grasping forceps	Cái	E2005.9					
539	Curved dissecting forceps	Cái	E2005.410					

540	Large straight scissors	Cái	E2006				
541	Straight scissors	Cái	E2006.1				
542	Straight scissors	Cái	E2006.2				
543	Curved scissors	Cái	E2006.3				
544	Curved scissors	Cái	E2006.31				
545	Scissors	Cái	E2006.4				
546	Large curved scissors	Cái	E2006.6				
547	Large curved scissors	Cái	E2006.8				
548	Straight scissors	Cái	E2006.9				
549	Curved scissors	Cái	E2006.10				
550	Small grasping forceps	Cái	E2007				
551	Blunt grasping forceps	Cái	E2007.1				
552	Spring grasping forceps	Cái	E2007.2				
553	Spring grasping forceps	Cái	E2007.3				
554	Atraumatic grasping forceps	Cái	E2007.4				
555	Atraumatic grasping forceps	Cái	E2007.5				
556	Grasping forceps	Cái	E2007.6				
557	Grasping forceps	Cái	E2007.7				
558	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.8				
559	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.9				
560	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.9C				
561	Grasping forceps	Cái	E2007.10				
562	Grasping forceps	Cái	E2007.11				
563	Grasping forceps	Cái	E2007.12				
564	Grasping forceps	Cái	E2007.13				
565	Grasping forceps	Cái	E2007.14				
566	Grasping forceps	Cái	E2007.15				
567	Grasping forceps	Cái	E2007.16				
568	Grasping forceps	Cái	E2007.17				
569	Atraumatic grasping forceps	Cái	E2007.18				
570	Grasping forceps	Cái	E2007.19				
571	Grasping forceps	Cái	E2007.21				
572	Appendiceal grasping forceps	Cái	E2007.22				
573	Atraumatic grasping forceps(double action)	Cái	E2007.23				

574	Blunt grasping forceps with nail	Cái	E2007.24				
575	Heavy grasping forceps	Cái	E2007.25				
576	Double tooth grasping forceps(double action)	Cái	E2007.26				
577	Mesangial forceps	Cái	E2007.27				
578	Grasping forceps	Cái	E2007.31				
579	Single tooth grasping forceps	Cái	E2007.32				
580	Atraumatic grasping forceps	Cái	E2007.33				
581	Gastric grasping forceps	Cái	E2007.34				
582	Anastomosis retractor	Cái	E2007.35				
583	Grasping forceps	Cái	E2007.36				
584	Single tooth grasping forceps	Cái	E2007.37				
585	Grasping forceps	Cái	E2007.38				
586	Grasping forceps	Cái	E2007.39				
587	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.91				
588	Needle holder	Cái	E2008				
589	Needle holder	Cái	E2008.1				
590	Needle holder	Cái	E2008.3				
591	Needle holder	Cái	E2008.4				
592	Needle holder	Cái	E2008.5				
593	Needle holder	Cái	E2008.6				
594	Tieing holder	Cái	E2009				
595	Tieing holder	Cái	E2009.1				
596	Tieing holder	Cái	E2009.2				
597	Fan retractor with forceps handle	Cái	E2010				
598	Fan retractor with 5 fingers	Cái	E2010.1				
599	Fan retractor with 5 fingers	Cái	E2010.2				
600	Electric coagulator	Cái	E2011				
601	Electric hook	Cái	E2011.1				
602	Electric spud	Cái	E2011.2				
603	Electric needle	Cái	E2011.3				
604	Electric knife	Cái	E2011.4				
605	Electric coagulator	Cái	E2011.6				
606	Electric coagulator with suction&irrigation tube	Cái	E2011.9				
607	Electric hook with suction&irrigation tube	Cái	E2011.10				

608	Electric hook	Cái	E2011.11					
609	Electric hook	Cái	E2011.12					
610	Electric hook	Cái	E2011.13					
611	Electric hook	Cái	E2011.14					
612	Electric needle with protection	Cái	E2011.66					
613	Cholangiotome	Cái	E2012					
614	Bile duct needle	Cái	E2013					
615	Suction&irrigation tube	Cái	E2015.1					
616	Suction&irrigation tube	Cái	E2015.2					
617	Suction&irrigation tube(4 tubes)	Cái	E2015.3					
618	Suction&irrigation tube(2 tubes)	Cái	E2015.4					
619	Suction&irrigation tube	Cái	E2015.5					
620	Trocar set	Cái	E2016.3					
621	Trocar set	Cái	E2016.3A					
622	Trocar set	Cái	E2016.4					
623	Trocar set	Cái	E2016.4A					
624	Trocar set	Cái	E2016.5					
625	Trocar set	Cái	E2016.5A					
626	Trocar set	Cái	E2016.6					
627	Trocar set	Cái	E2016.6A					
628	Trocar set	Cái	E2016.7					
629	Trocar set	Cái	E2016.8					
630	Trocar set	Cái	E2016.9					
631	Trocar set	Cái	E2016.10					
632	Trocar set	Cái	E2016.12					
633	Trocar set	Cái	E2016.13					
634	Trocar set	Cái	E2016.14					
635	Trocar set	Cái	E2016.15					
636	Trocar set	Cái	E2016.16					
637	Trocar set	Cái	E2016.17					
638	Trocar set	Cái	E2016.18					
639	Trocar set	Cái	E2016.19					
640	Trocar set	Cái	E2016.20					
641	Trocar set	Cái	E2016.21					

642	Trocar set	Cái	E2016.22					
643	Trocar set	Cái	E2016.23					
644	Trocar set	Cái	E2016.24					
645	Trocar set	Cái	E2016.12s					
646	Trocar set	Cái	E2016.13s					
647	Trocar set	Cái	E2016.14s					
648	Trocar set	Cái	E2016.15s					
649	Trocar set	Cái	E2016.16s					
650	Trocar set	Cái	E2016.17s					
651	Trocar set	Cái	E2016.18s					
652	Trocar set	Cái	E2016.19s					
653	Trocar set	Cái	E2016.20s					
654	Trocar set	Cái	E2016.21s					
655	Trocar set	Cái	E2016.22s					
656	Trocar set	Cái	E2016.23s					
657	Trocar set	Cái	E2016.24s					
658	Trocar set	Cái	E2016.41					
659	Trocar set	Cái	E2016.41A					
660	Trocar set	Cái	E2016.42					
661	Trocar set	Cái	E2016.43					
662	Trocar set	Cái	E2016.43A					
663	Trocar set	Cái	E2016.44					
664	Trocar set	Cái	E2016.53					
665	Trocar set	Cái	E2016.54					
666	Trocar set	Cái	E2016.55					
667	Trocar set	Cái	E2016.55A					
668	Trocar set	Cái	E2016.56					
669	Trocar set	Cái	E2016.56A					
670	Trocar set	Cái	E2016.57					
671	Trocar set	Cái	E2016.58					
672	Trocar set	Cái	E2016.59					
673	Trocar set	Cái	E2016.60					
674	Trocar set	Cái	E2016.64					
675	Trocar set	Cái	E2016.65					

676	Trocar set	Cái	E2016.66					
677	Trocar set	Cái	E2016.67					
678	Trocar set	Cái	E2016.68					
679	Reducer	Cái	E2017.1					
680	Reducer	Cái	E2017.2					
681	Reducer	Cái	E2017.4					
682	Reducer	Cái	E2017.5					
683	Reducer	Cái	E2017.6					
684	Reducer	Cái	E2017.7					
685	Reducer	Cái	E2017.8					
686	Lung forceps	Cái	E2018A6					
687	Cholangiography forceps	Cái	E2019					
688	Tieing forceps	Cái	E2020					
689	Tieing forceps	Cái	E2020.1					
690	Small biopsy forceps	Cái	E2021					
691	Intestinal forceps	Cái	E2022					
692	Intestinal forceps	Cái	E2022.1					
693	Suture	Cái	E2023					
694	Grasping forceps	Cái	E2024					
695	Grasping forceps	Cái	E2024.1					
696	Grasping forceps	Cái	E2025					
697	Dilating forceps	Cái	E2030					
698	Bile duct lithotomy forceps	Cái	E2031					
699	Stomach biopsy forceps	Cái	E2033					
700	Clip	Cái	E5001					
701	Clip	Cái	E5001.1					
702	Clip	Cái	E5002					
703	Clip	Cái	E5003					
704	Clip	Cái	E5004					
705	Grasping forceps	Cái	E2202.1					
706	Grasping forceps	Cái	E2202.2					
707	Grasping forceps	Cái	E2202.3					
708	Straight scissors	Cái	E2203					
709	Dissecting forceps	Cái	E2204.1					

710	Dissecting forceps	Cái	E2204.2					
711	Electric hook	Cái	E2205.1					
712	Electric coagulator	Cái	E2205					
713	Suction&irrigation tube	Cái	E2206					
714	Sealing cap	Cái	E6001					
715	Sealing cap	Cái	E6002					
716	High frequency cord	Cái	M1001					
717	High frequency cord	Cái	M1002					
718	High frequency cord	Cái	M1003					
719	High frequency cord	Cái	M1004					
720	High frequency cord	Cái	M1005					
721	Switch for high frequency cord	Cái	M1005.1					
722	High frequency cord	Cái	M1005.2					
723	High frequency cord	Cái	M1006					
724	High frequency cord	Cái	M1007					
725	High frequency cord	Cái	M1008					
726	High frequency cord	Cái	M1009					
727	Switch for high frequency cord	Cái	M1009.1					
728	High frequency cord	Cái	M1010					
729	High frequency cord	Cái	M1011					
730	High frequency cord	Cái	M1012					
731	High frequency cord	Cái	M1013					
732	High frequency cord	Cái	M1014					
733	High frequency cord	Cái	M1015					
734	High frequency cord	Cái	M1016					
735	High frequency cord	Cái	M1020					
736	Grasping forceps	Cái	E2034					
737	Dissecting forceps	Cái	E2035					
738	Closing forceps for blood vessel ligation	Cái	E2036					
739	Anastomosis traction forceps	Cái	E2037					
740	Stomach biopsy forceps	Cái	E2038					
741	Bipolar coagulating forceps	Cái	E2316					
742	Inner core	Cái	E2316-1					
743	Bipolar coagulating forceps	Cái	E2316.1					

744	Inner core	Cái	E2316.1-1				
745	Bipolar coagulating forceps	Cái	E2312				
746	Bipolar coagulating forceps	Cái	E2312.1				
747	Bipolar coagulating forceps	Cái	E2312.2				
748	Inner core	Cái	E2312-1				
749	Ventral retractor	Cái	E2321				
750	Ventral hanger	Cái	E2322				
751	Insulated rotating forceps with knife	Cái	E2330				
752	Hernia needle	Cái	E2801				
753	Hernia needle	Cái	E2802				
754	Hernia needle	Cái	E2802.1				
755	Hernia needle	Cái	E2803				
756	Hernia forceps	Cái	E2804				
757	Hernia forceps	Cái	E2804.1				
758	Hernia forceps	Cái	E2805				
759	Hernia forceps	Cái	E2805.1				
760	Subcutaneous dissector	Cái	E2806				
761	Subcutaneous dissector	Cái	E2806.1				
762	Subcutaneous dissector	Cái	E2807				
763	Thyroid dissector	Cái	E2808				
764	Retractor	Cái	E2809.1				
765	Retractor	Cái	E2809.2				
766	Subcutaneous injector	Cái	E2810				
767	Hernia dissecting forceps	Cái	E2811				
768	Ligation forceps	Cái	E2901				
769	Goldfinger forcps	Cái	E2700				
770	Goldfinger forcps	Cái	E2701				
771	Goldfinger forcps	Cái	E2702				
772	Goldfinger forcps	Cái	E2703				
773	Grasping forceps	Cái	E2004.8KW				
774	Lung forceps	Cái	E2018.1KW				
775	Intestinal forceps	Cái	E2022.1KW				
776	Dissecting forceps	Cái	E2005.1KW				
777	Dissecting forceps	Cái	E2005.2KW				

778	Fixation grasping forceps	Cái	E2005.8KW				
779	Fixation grasping forceps	Cái	E2005.9KW				
780	Scissors	Cái	E2006.1KW				
781	Scissors	Cái	E2006.3KW				
782	Gallbladder grasping forceps	Cái	E2007.9KW				
783	Grasping forceps	Cái	E2007.10KW				
785			Laparoscope instruments(PPSU)				
786	Name		Item No.				
787	Large grasping forceps	Cái	E9002				
788	Large curved dissecting forceps	Cái	E9004				
789	Large dissecting forceps	Cái	E9004.2				
790	Large dissecting forceps	Cái	E9004.4				
791	Grasping forceps	Cái	E9004.5				
792	Straight dissecting forceps	Cái	E9005.1				
793	Curved dissecting forceps	Cái	E9005.2				
794	Dissecting forceps	Cái	E9005.3				
795	Dissecting forceps	Cái	E9005.4				
796	Curved dissecting forceps	Cái	E9005.410				
797	Dissecting forceps	Cái	E9005.5				
798	Dissecting forceps	Cái	E9005.6				
799	Fixation grasping forceps	Cái	E9005.7				
800	Fixation grasping forceps	Cái	E9005.8				
801	Fixation grasping forceps	Cái	E9005.9				
802	Straight scissors	Cái	E9006.1				
803	Straight scissors	Cái	E9006.2				
804	Curved scissors	Cái	E9006.3				
805	Hooked scissors	Cái	E9006.4				
806	Hooked scissors	Cái	E9006.5				
807	Small grasping forceps	Cái	E9007				
808	Blunt grasping forceps	Cái	E9007.1				
809	Atraumatic grasping forceps	Cái	E9007.4				
810	Atraumatic grasping forceps	Cái	E9007.5				
811	Double tooth grasping forceps	Cái	E9007.6				
812	Grasping forceps	Cái	E9007.7				

813	Gallbladder grasping forceps	Cái	E9007.8					
814	Gallbladder grasping forceps	Cái	E9007.9					
815	Grasping forceps	Cái	E9007.10					
816	Grasping forceps	Cái	E9007.11					
817	Grasping forceps	Cái	E9007.12					
818	Grasping forceps	Cái	E9007.14					
819	Grasping forceps	Cái	E9007.16					
820	Grasping forceps	Cái	E9007.17					
821	Appendix grasping forceps	Cái	E9007.22					
822	Heavy grasping forceps	Cái	E9007.25					
823	Double tooth grasping forceps	Cái	E9007.26					
824	Mesangium forceps	Cái	E9007.27					
825	Grasping forceps	Cái	E9007.38					
826	Grasping forceps	Cái	E9007.39					
827	Lung forceps	Cái	E9018					
828	Biopsy forceps	Cái	E9021					
829	Intestinal forceps	Cái	E9022					
830	Biopsy forceps	Cái	E9705					
831	Biopsy forceps	Cái	E9709					
832	Sterilizing box	Cái	190001000A					
834			ZCX Automatic suction& rinsing apparatus					
835	Name		Item No.					
836	Control unit	Cái	E2100					
837	Liquid ejection needle	Cái	E2103					
838	Suction bottle	Cái	E2104					
839	Inserted tie-in	Cái	E2105					
840	Brought tie-in	Cái	E2106					
841	Air filter	Cái	E2107					
842	Silicone rubber tube	Cái	E2108					
844			Options					
845	Silicone rubber tube	Cái	E2110					
846	Cleaning bar	Cái	E2111					
847	Cleaning bar	Cái	E2111.1					
849			XQ-2 Thoracoscopy set					

850	Name		Item No.					
851	Thoracoscope	Cái	E1001.1					
852	Thoracoscope	Cái	E1002.1					
853	Clip applicator	Cái	E2001.2					
854	Curved dissecting forceps	Cái	E2005.2					
855	Dissecting forceps	Cái	E2004.3					
856	Curved scissors	Cái	E2006.3					
857	Hooked scissors	Cái	E2006.4					
858	Needle holder	Cái	E2008.1					
859	Tieing holder	Cái	E2009.1					
860	Fan retractor with 5 fingers	Cái	E2010.1					
861	Electric hook with suction & irrigation tube	Cái	E2011.10					
862	Electric coagulator	Cái	E2011.8					
863	Suction & irrigation tube	Cái	E2015.2					
864	Lung forceps	Cái	E2018					
865	Trocar set	Cái	E7001.1					
866	Trocar set	Cái	E7002					
867	Biopsy forceps	Cái	E7005					
868	Biopsy forceps	Cái	E7006					
869	Grasping forceps	Cái	E7007.1					
870	Scissors	Cái	E7014					
871	Scissors	Cái	E7015					
872	Suction tube	Cái	E7016					
873	Suction tube	Cái	E7016.1					
874	Oval forceps	Cái	E7017					
875	Oval forceps	Cái	E7018					
876	Needle holder	Cái	E7020					
877	Square tieing forceps	Cái	E7027					
878	Light guide cable	Cái	T5010					
879			Options					
880	Oval forceps	Cái	E7018.1					
882			Thoracoscopy instruments					
883	Name		Item No.					
884	Dissecting forceps	Cái	E2005.1					

885	Dissecting forceps	Cái	E2005.6					
886	Hooked scissors	Cái	E2006.5					
887	Electric coagulator	Cái	E2011.6					
888	Electric coagulator	Cái	E2011.8					
889	Trocar set	Cái	E7001					
890	Trocar set	Cái	E7001.2					
891	Trocar set	Cái	E7001.3					
892	Biopsy forceps	Cái	E7005.1					
893	Grasping forceps	Cái	E2707					
894	Grasping forceps	Cái	E2708					
895	Biopsy forceps	Cái	E2709					
896	Biopsy forceps	Cái	E2710					
897	Grasping forceps	Cái	E2711					
898	Curette	Cái	E7012					
899	Electric knife	Cái	E7013					
900	Electric knife	Cái	E7013.1					
901	Lung forceps	Cái	E2018.3					
902	Lung forceps	Cái	E2018.4					
903	Lung forceps	Cái	E2018.5					
904	Needle holder	Cái	E7020.1					
905	Needle holder	Cái	E7020.2					
906	Needle holder	Cái	E7020.3					
907	Esophageal forceps	Cái	E7024					
908	Myoma punch	Cái	E7025					
909	Lung mass forceps	Cái	E7026					
910	Hemostatic forceps	Cái	E7028					
911	Hemostatic forceps	Cái	E7028.1					
912	Hemostatic forceps	Cái	E7028.2					
913	Hemostatic forceps	Cái	E7028.3					
914	Free forceps	Cái	E7028.4					
915	Oval forceps, biopsy	Cái	E7029					
916	Rid retractor	Cái	E7029.1					
917	Rid retractor	Cái	E7029.2					
918	Oval forceps, biopsy	Cái	E7029.5					

919	Oval forceps, biopsy	Cái	E7029.6					
920	Oval forceps, biopsy	Cái	E7029.7					
921	Oval forceps, biopsy	Cái	E7029.8					
922	Oval forceps, biopsy	Cái	E7029.9					
923	Biopsy forceps (lymph)	Cái	E7030					
924	Scissors	Cái	E7031					
925	Scissors	Cái	E7031.1					
926	Grasping forceps	Cái	E7032					
927	Grasping forceps	Cái	E7032.1					
928	Needle holder	Cái	E7033					
929	Needle holder	Cái	E7033.1					
930	Suction tube	Cái	E7034					
931	Suction tube	Cái	E7034.1					
932	Suction tube	Cái	E7035					
933	Suction tube	Cái	E7035.1					
934	Suction tube	Cái	S1001-1H2					
935	Suction tube	Cái	S1001-1N					
936	Sterilizing box	Cái	190001000A					
938			Small incision instruments					
939	Name		Item No.					
940	Deep clip applicator	Cái	E2301					
941	Lithotomy forceps	Cái	E2302					
942	Dissecting forceps	Cái	E2303					
943	Straight scissors	Cái	E2304					
944	Grasping forceps	Cái	E2305					
945	Tieing holder	Cái	E2306					
946	Electric hook	Cái	E2307					
947	Electric coagulator	Cái	E2308					
948	Suction & irrigation tube	Cái	E2309					
949	L hook	Cái	E2310					
950	S hook	Cái	E2311					
951	Light guide cable	Cái	T5010					
952			Options					
953	S hook	Cái	E2311.1					

954	S hook	Cái	E2311.2					
955	L hook	Cái	E2310.1					
956	L hook	Cái	E2310.2					
957	L hook	Cái	E2310.3					
958	L hook,camber	Cái	E2310.4					
959	L hook,camber	Cái	E2310.5					
960	L hook,camber	Cái	E2310.6					
962			CJ-1 Sigmoidoscopy set					
963	Name		Item No.					
964	Sigmoidoscope	Cái	H1001					
965	Sigmoidoscope	Cái	H1002					
966	Sigmoidoscope	Cái	H1003					
967	Biopsy forceps	Cái	H2001					
968	Biopsy forceps	Cái	H2002					
969	Biopsy forceps	Cái	H2003					
970	Biopsy forceps	Cái	H2004					
971	Cotton applicator	Cái	H2005					
972	Hand insufflator	Cái	H2006					
973	Microscope	Cái	H0001					
974	Light guide cable	Cái	T5010					
976			CJ-2 Rectoscopy set					
977	Name		Item No.					
978	Rectoscope	Cái	H1001.1					
979	Rectoscope	Cái	H1001.2					
980	Microscope	Cái	H0001					
981	Biopsy forceps	Cái	H2001					
982	Biopsy forceps	Cái	H2002					
983	Biopsy forceps	Cái	H2003					
984	Biopsy forceps	Cái	H2004					
985	Cotton applicator	Cái	H2005					
986	Hand insufflator	Cái	H2006					
987	Light guide cable	Cái	T5010					
988			Options					
989	Rectum dilator	Cái	H2007					

990	Tubular hemorrhoid stapler	Cái	THS-B32				
991	Tubular hemorrhoid stapler	Cái	THS-B34				
993			CJ-3 Sigmoidoscopy set				
994	Name		Item No.				
995	Endoscope	Cái	A0011				
996	Sigmoidoscope	Cái	H1004				
997	Manipulator	Cái	H1005				
998	Biopsy forceps	Cái	F2101				
999	Biopsy forceps	Cái	H2002				
1000	Biopsy forceps	Cái	H2003				
1001	Biopsy forceps	Cái	H2004				
1002	Cotton applicator	Cái	H2005				
1003	Hand insufflator	Cái	H2006				
1004	Light guide cable	Cái	T5010				
1006			GQ-3 Hysteroscopy set				
1007	Name		Item No.				
1008	Cystoscope	Cái	A0012				
1009	OP-Sheath	Cái	F1115				
1010	Biopsy forceps	Cái	A2101.1				
1011	Scissors	Cái	A2104.1				
1012	Loop catching forceps	Cái	F2107.3				
1013	Light guide cable	Cái	T5010				
1014	Adaptor	Cái	T1001				
1015	Sealing cap	Cái	A2145				
1017			GQ-5 Hysteroscopy set(Examine)				
1018	Name	Cái	Item No.				
1019	Cystoscope	Cái	A0012				
1020	Sheath	Cái	F0102				
1021	Light guide cable	Cái	T5010				
1022	Adaptor	Cái	T1001				
1023		Cái					
1024			GQ-6 Hysteroscopy set				
1025	Name	Cái	Item No.				
1026	Endoscope	Cái	F0101.1				

1027	Biopsy forceps	Cái	F2101				
1028	Scissors	Cái	F2102				
1029	Grasping forceps	Cái	F2103				
1030	Brush	Cái	F2104				
1031	Fluid control uteromat	Cái	F4001				
1032	Light guide cable	Cái	T5010				
1033	Sealing cap	Cái	A2145				
1034			Options				
1035	Fluid control uteromat	Cái	F4002				
1036	Infusion device	Cái	F4001.1				
1037	Long needle	Cái	F4001.2				
1038	Infusion apparatus	Cái	F4001.3				
1039	Endoscope	Cái	F0101.2				
1040	Loop-catching forceps	Cái	F2107				
1041	Loop-catching forceps	Cái	F2107.1				
1042	Loop catching forceps	Cái	F2107.2				
1043	Scissors	Cái	F2108				
1044	Brush	Cái	F2104.1				
1045	Hysteroscope	Cái	F0106				
1046	Hysteroscope	Cái	F0107				
1047	Hysteroscope	Cái	F0108				
1049			GQ-7 Hysteroscopy set				
1050	Name		Item No.				
1051	Endoscope	Cái	A0012				
1052	Manipulator	Cái	A1105.1				
1053	Sheath	Cái	A1103.1				
1054	Biopsy forceps	Cái	A2101				
1055	Serrated forceps	Cái	A2103				
1056	Scissors	Cái	A2104				
1057	Light guide cable	Cái	T5010				
1058	Adaptor	Cái	T1001				
1059	Sealing cap	Cái	A2145				
1061			GQ-8 Hysteroscopy set(Examine)				
1062	Name		Item No.				

1063	Endoscope	Cái	A0011				
1064	Outer Sheath	Cái	F1101				
1065	Inner Sheath	Cái	F1102				
1066	Light guide cable	Cái	T5010				
1067	Adaptor	Cái	T1001				
1069	GQ-9 Hysteroscopy set(Examine)						
1070	Name		Item No.				
1071	Endoscope	Cái	A0012				
1072	Manipulator	Cái	F1103				
1073	Biopsy forceps	Cái	F2105				
1074	Scissors	Cái	F2106				
1075	Light guide cable	Cái	T5010				
1076	Adaptor	Cái	T1001				
1077	Sealing cap	Cái	A2145				
1079	GQ-10 Hysteroscopy set(Examine)						
1080	Name		Item No.				
1081	Endoscope	Cái	A0022				
1082	Outer Sheath	Cái	F1104				
1083	Inner Sheath	Cái	F1105				
1084	Light guide cable	Cái	T5010				
1085	Adaptor	Cái	T1001				
1086			Options				
1087	Manipulator	Cái	F1103.1				
1088	Uterine manipulator	Cái	F2009				
1089	Outer Sheath	Cái	F1104.1				
1090	Inner Sheath	Cái	F1105.1				
1092	GQ-11 Hysteroscopy set(Examine)						
1093	Name		Item No.				
1094	Endoscope	Cái	A0312				
1095	Sheath with obturator	Cái	F1108				
1096	Manipulator	Cái	F1109				
1097	Biopsy forceps	Cái	F1110				
1098	Foreign body forceps	Cái	F1111				
1099	Serrated forceps	Cái	F1112				

1100	Scissors	Cái	F1113				
1101	Light guide cable	Cái	T5010				
1102	Adaptor	Cái	T1001				
1103		Cái	Options				
1104	Grasping forceps with 4 claws	Cái	F1114				
1106			GQ-12 Hysteroscopy set				
1107	Name		Item No.				
1108	Cystoscope	Cái	A0022				
1109	Outer Sheath	Cái	F1116				
1110	OP-Inner Sheath	Cái	F1117				
1111	Biopsy forceps	Cái	F1110.1				
1112	Scissors	Cái	F1113.1				
1113	Loop catching forceps	Cái	F2107.2				
1114	Light guide cable	Cái	T5010				
1115	Adaptor	Cái	T1001				
1116	Sealing cap	Cái	A2145				
1117	Cleaning bar	Cái	A4010.1				
1118			Options				
1119	Endoscope	Cái	A0222				
1120	Sheath	Cái	F0102.1				
1121	Sheath	Cái	F1118				
1122	Outer Sheath	Cái	F1116.1				
1123	OP-Inner Sheath	Cái	F1117.1				
1124	Outer Sheath	Cái	F1116.2				
1125	OP-Inner Sheath	Cái	F1117.2				
1127			DQ-5 Resectoscopy set(Hysteroscopy)				
1128	Name		Item No.				
1129	Endoscope	Cái	A0011				
1130	Working element	Cái	A3162				
1131	Inner sheath with obturator	Cái	A3163.2				
1132	Outer Sheath	Cái	A3165.2				
1133	Loop electrode	Cái	A3111				
1134	Straight loop electrode	Cái	A3114				
1135	Roller electrode	Cái	A3122				

1136	Adaptor	Cái	T1001				
1137	Light guide cable	Cái	T5010				
1138	HF Electrosurgical Generator	Cái	M0015				
1139	High Frequency cord	Cái	M1001				
1140			Options				
1141	Irrigation pump	Cái	F4003				
1142	Silicone tube and adaptor	Cái	F4003.1				
1143	Scissors	Cái	F1113.1				
1144	Grasping forceps with 4 claws	Cái	F1114				
1145	OP-Sheath	Cái	F1115				
1146	Outer Sheath	Cái	F1116				
1147	OP-Inner Sheath	Cái	F1117				
1148	Biopsy forceps	Cái	F1110.1				
1149	Biopsy forceps	Cái	F1110.2				
1150	Foreign body forceps	Cái	F1111.2				
1151	Serrated forceps	Cái	F1112.2				
1152	Scissors	Cái	F1113.2				
1153	Grasping forceps with 4 claws	Cái	F1114.2				
1154	Sheath	Cái	F0102				
1155	Outer Sheath	Cái	F1101				
1156	Inner sheath	Cái	F1102				
1157	Manipulator	Cái	F1103				
1158	Sheath with obturator	Cái	F1108				
1159	Manipulator	Cái	F1109				
1161			YS-4 Amniotic fluid scope				
1162	Name		Item No.				
1163	Endoscope	Cái	A0010				
1164	Light guide cable	Cái	T5010				
1165	Endoscope Sheath	Cái	F0001				
1167			SL-7 Tuboscopy set				
1168	Name		Item No.				
1169	22°Curved Endoscope	Cái	F0103				
1170	Light guide cable	Cái	T5010				
1172			FF-3 Gynecology Laparoscopy set				

1173	Name		Item No.					
1174	Laparoscope	Cái	E0001.1					
1175	Laparoscope	Cái	E0002.1					
1176	Salpinx grasping forceps	Cái	F2005					
1177	Uterine grasping forceps	Cái	F2006					
1178	Uterine grasping forceps	Cái	F2006.1					
1179	Cervical clamp	Cái	F2007					
1180	Biopsy forceps	Cái	F2008					
1181	Uterine manipulator	Cái	F2009					
1182	Simple Uterine manipulator	Cái	F2009.1					
1183	Hystrometer	Cái	F2010					
1184	Uterine moving bar	Cái	F2011					
1185	Trocar cannula	Cái	F2023					
1186	Dilator	Cái	F2024					
1187	Reducer	Cái	F2025					
1188	Guiding bar	Cái	F2016					
1189	Hysteromyoma punch	Cái	F2017					
1190	Hysteromyoma punch	Cái	F2018					
1191			Options					
1192	Scissors	Cái	F2020					
1193	Sterilizing box	Cái	190001000A					
1194	Laparoscope(Side-viewing)	Cái	E0018					
1195	Oviduct ligature forceps	Cái	F2004					
1196	Cervical polyp forceps	Cái	F2039					
1197	Biopsy forceps	Cái	F2105					
1198	Scissors	Cái	F2106					
1199	Scissors	Cái	F2106.1					
1201			DZQ-168A Electric-hystera-cutter					
1202	Name		Item No.					
1203	Control unit	Cái	F5002					
1204	Hand piece	Cái	F3002.2					
1205	Salpinx grasping forceps	Cái	F2005					
1206	Uterine grasping forceps	Cái	F2006					
1207	Uterine grasping forceps	Cái	F2006.1					

1208	Cervical clamp	Cái	F2007					
1209	Biopsy forceps	Cái	F2008					
1210	Uterine manipulator	Cái	F2009					
1211	Simple Uterine manipulator	Cái	F2009.1					
1212	Hysterometer	Cái	F2010					
1213	Uterine moving bar	Cái	F2011					
1214	Cutter	Cái	F2012.1					
1215	Cutter	Cái	F2012.2					
1216	Cutter	Cái	F2012.3					
1217	Cutter	Cái	F2012.6					
1218	Cutter	Cái	F2012.7					
1219	Trocar cannula	Cái	F2023					
1220	Dilator	Cái	F2024					
1221	Reducer	Cái	F2025					
1222	Trocar cannula	Cái	F2026					
1223	Reducer	Cái	F2027					
1224	Dilator	Cái	F2028					
1225	Guiding bar	Cái	F2016					
1226	Hysteromyoma punch	Cái	F2017					
1227	Hysteromyoma punch	Cái	F2018					
1229			DZQ-168B Electric-hystera-cutter					
1230	Name		Item No.					
1231	Control unit	Cái	F5002					
1232	Hand piece	Cái	F3002.2					
1233	Salpinx grasping forceps	Cái	F2005					
1234	Uterine grasping forceps	Cái	F2006					
1235	Uterine grasping forceps	Cái	F2006.1					
1236	Cervical clamp	Cái	F2007					
1237	Biopsy forceps	Cái	F2008					
1238	Simple Uterine manipulator	Cái	F2009.1					
1239	Cutter	Cái	F2012.1					
1240	Cutter	Cái	F2012.2					
1241	Cutter	Cái	F2012.6					
1242	Trocar cannula	Cái	F2023					

1243	Dilator	Cái	F2024				
1244	Reducer	Cái	F2025				
1245	Reducer	Cái	F2031				
1246	Hysterometer	Cái	F2010				
1247	Uterine manipulator	Cái	F2009				
1248	Guiding bar	Cái	F2016				
1249	Hysteromyoma punch	Cái	F2017				
1250	Hysteromyoma punch	Cái	F2018				
1251			Options				
1252	Sterilizing box	Cái	F0000				
1253	Salpinx grasping forceps	Cái	F2005.3				
1254	Cutter	Cái	F2012.4				
1255	Cutter	Cái	F2012.5				
1256	Cutter	Cái	F2012.8				
1257	Trocar cannula	Cái	F2013				
1258	Reducer	Cái	F2025.1				
1259	Dilator	Cái	F2014				
1260	Reducer	Cái	F2015				
1261	Sealing cap	Cái					
1262	Simple Uterine manipulator	Cái	F2009.2				
1263	Simple Uterine manipulator	Cái	F2009.3				
1264	Adjustable Uterine manipulator	Cái	F2019.1				
1265	Hysteromyoma dissector	Cái	F2030				
1266	Ligamenta hook scissors	Cái	F2032				
1267	Cup Uterine manipulator	Cái	F2033				
1268	Cup Uterine manipulator	Cái	F2033.1				
1269	Cup Uterine manipulator	Cái	F2033.2				
1270	Myoma Grasp forceps	Cái	F2034				
1271	Adjustable Cervical clamp	Cái	F2007.2				
1272	Cervical plate	Cái	F2035				
1273	Vaginal plate	Cái	F2036				
1274	Myoma elevator	Cái	F2037				
1275	Myoma elevator	Cái	F2037.1				
1318			NT-501 Endoscope Camera Documentation System				

1319	Name		Item No.					
1320	CCD Camera	Cái	1					
1321	Coupler	Cái	2					
1322	Trolley	Cái	3					
1323	Computer	Cái	4					
1324	Monitor	Cái	5					
1325	Printer	Cái	6					
1326	Foot pedal	Cái	7					
1327	Video capture card	Cái	8					
1328	Software	Cái	9					
1329	Video teaching of the system	Cái	10					
1330	Automatic system recovery	Cái	11					
1348			Camera system accessories					
1349	Name		Item No.					
1350	Coupler	Cái	A2513.1					
1351	Coupler	Cái	A2512.3					
1352	Coupler	Cái	A2513.3					
1353	Coupler	Cái	A2517					
1354	Coupler	Cái	A2512.5					
1355	Coupler	Cái	A2512.6					
1356	Coupler	Cái	A2513.6					
1357	Coupler	Cái	A2512.1					
1359			Cold light source & accessories					
1360	Name		Item No.					
1361	Cold light source	Cái	T5001					
1362	Cold light source	Cái	T5004					
1363	Cold light source	Cái	T5002.1					
1364	Cold light source	Cái	T5040					
1365	Cold light source	Cái	T5040.1					
1366	Portable light source	Cái	T5007.6					
1367	Portable light source	Cái	T5007.7					
1368	Halogen lamp	Cái	M5001					
1369	Halogen lamp	Cái	M5001.1					
1370	Halogen lamp	Cái	M5001.2					

1371	Xenon lamp	Cái	M5002					
1372	Xenon lamp	Cái	M5002.1					
1373	Xenon lamp	Cái	M5003					
1374	Halogen lamp	Cái	M5004					
1375	Xenon lamp	Cái	M5005					
1376	Xenon lamp	Cái	M5009					
1377	Light guide cable	Cái	T5012					
1378	Light guide cable	Cái	T5010					
1379	Light guide cable	Cái	T5010.1					
1380	Light guide cable	Cái	T5018					
1381	Light guide cable	Cái	T5020					
1382	Light guide cable	Cái	T5020.1					
1383	Light guide cable	Cái	T5020.2					
1384	Light guide cable	Cái	T5021					
1385	Light guide cable	Cái	T5021.2					
1386	Light guide cable	Cái	T5022					
1387	Light guide cable	Cái	T5023					
1388	Cap	Cái	T6001					
1389	Reflector	Cái	T8001					
1390	Reflector	Cái	T8001.1					
1391	Adaptor	Cái	T1004					
1392	Adaptor	Cái	T1005					
1393	Adaptor for light guide cable	Cái	T1006					
1394	Adaptor for endoscope	Cái	T1003					
1395	Adaptor for light guide cable	Cái	T1007					
1396	Adaptor for endoscope	Cái	T1008					
1398			Endoscope series:					
1399	Name		Item No.					
1400	Cystoscope	Cái	A0010					
1401	Cystoscope	Cái	A0011					
1402	Cystoscope	Cái	A0012					
1403	Cystoscope	Cái	A0013					
1404	Cystoscope	Cái	A0020.1					
1405	Cystoscope	Cái	A0022.1					

1406	Cystoscope	Cái	A0020.2					
1407	Cystoscope	Cái	A0022.2					
1408	Cystoscope	Cái	A0210					
1409	Cystoscope	Cái	A0211					
1410	Otoscope	Cái	C0010					
1411	Otoscope	Cái	C0012					
1412	Otoscope	Cái	C0013					
1413	Otoscope	Cái	C0030					
1414	Otoscope	Cái	C0032					
1415	Otoscope	Cái	C0033					
1416	Otoscope	Cái	C0020					
1417	Otoscope	Cái	C0022					
1418	Otoscope	Cái	C0023					
1419	Sinuscope	Cái	B0040					
1420	Sinuscope	Cái	B0042					
1421	Sinuscope	Cái	B0043					
1422	Sinuscope	Cái	B0044					
1423	Sinuscope/Arthroscope	Cái	B0110					
1424	Sinuscope/Arthroscope	Cái	B0112					
1425	Sinuscope/Arthroscope	Cái	B0113					
1426	Sinuscope	Cái	B0016					
1427	Sinuscope	Cái	B0025					
1428	Sinuscope	Cái	B0210					
1429	Sinuscope	Cái	B0212					
1430	Sinuscope	Cái	B0213					
1431	Laryngoscope	Cái	D0101					
1432	Tele-laryngoscope	Cái	D0102					
1433	Tele-laryngoscope	Cái	D0103					
1434	Laryngoscope	Cái	D0104.1					
1435	Laryngoscope	Cái	D0105					
1436	Tele-laryngoscope	Cái	D0110					
1437	Side view Laryngoscope	Cái	D0106.1					
1438	Side view Laryngoscope	Cái	D0107.1					
1439	Side view Laryngoscope	Cái	D0116					

1440	Side view Laryngoscope	Cái	D0117					
1441	Bronchoscope	Cái	J0210					
1442	Laparoscope	Cái	E0001.1					
1443	Laparoscope	Cái	E0002.1					
1444	Laparoscope	Cái	E0004					
1445	Laparoscope	Cái	E0005					
1446	Laparoscope(Side-viewing)	Cái	E0018					
1447	Hysteroscope	Cái	F0101.1					
1448	Hysteroscope	Cái	F0106					
1449	Hysteroscope	Cái	F0107					
1450	Hysteroscope	Cái	F0108					
1452			Autoclave endoscope series:					
1453	Name		Item No.					
1454	Cystoscope	Cái	A0320					
1455	Cystoscope	Cái	A0322					
1456	Cystoscope	Cái	A0323					
1457	Cystoscope	Cái	A0220					
1458	Cystoscope	Cái	A0222					
1459	Cystoscope	Cái	A0210.1					
1460	Cystoscope	Cái	A0211.1					
1461	Otoscope	Cái	C0010.1					
1462	Otoscope	Cái	C0012.1					
1463	Otoscope	Cái	C0013.1					
1464	Otoscope	Cái	C0030.1					
1465	Otoscope	Cái	C0032.1					
1466	Otoscope	Cái	C0033.1					
1467	Otoscope	Cái	C0020.1					
1468	Otoscope	Cái	C0022.1					
1469	Otoscope	Cái	C0023.1					
1470	Sinuscope/Arthroscopy	Cái	B0120					
1471	Sinuscope/Arthroscopy	Cái	B0122					
1472	Sinuscope/Arthroscopy	Cái	B0123					
1473	Sinuscope	Cái	B0016.1					
1474	Sinuscope	Cái	B0310					

1475	Sinuscope	Cái	B0312					
1476	Sinuscope	Cái	B0313					
1477	Laryngoscope	Cái	D0112					
1478	Laryngoscope	Cái	D0105.1					
1479	Laparoscope	Cái	E0021					
1480	Laparoscope	Cái	E0022					
1481	Laparoscope	Cái	E0004.1					
1482	Laparoscope	Cái	E0005.1					
1483	Laparoscope(Side-viewing)	Cái	E0019					
1485			Sterilizing box					
1486	Name		Item No.					
1487	Sterilizing box for NP cystoscopy set	Cái	A0000.1					
1488	Sterilizing box for DQ resectoscopy set	Cái	A0000.2					
1489	Sterilizing box for BDJ sinuscopy set	Cái	B0000.2					
1490	Sterilizing box for sinuscopy instruments	Cái	B0000.3					
1491	Sterilizing box for DZQ electric hystera-cutter	Cái	F0000					
1492	Sterilizing box in common use	Cái	190001000A					
1493	Sterilizing box for sinuscope	Cái	B0000					
1494	Sterilizing box for sinuscope	Cái	B0000.4					
1495	Sterilizing box for sinuscope	Cái	B0000.5					
1496	Sterilizing box for cystoscope	Cái	A0000.4					
1497	Sterilizing box for laparoscope	Cái	E0000A					
1498	Sterilizing box for discectomy endoscope	Cái	G0000.1					
1499	Sterilizing box for discectomy instruments	Cái	G0000.2					
1500	Sterilizing box for discectomy endoscope	Cái	G0000.3					
1501	Sterilizing box for discectomy instruments	Cái	G0000.9					
1502	Sterilizing box for Hysteroscope	Cái	F0000.2					
1503	Sterilizing box for Ureterorenoscopy	Cái	A0000.5					
1504	Hem-o-lock	Cái	E5006					
1505	Hem-o-lock	Cái	E5007					
1506	Hem-o-lock	Cái	E5008					
1507	Camera system	cái	A2500f 618, A2500e638, A2500H668,A2500J,A2500K,					

1508	Cold light source	cái	LL-100, LL-150, PL-150, GL-350B, GL-350E, PL-300, GL- 300					
------	-------------------	-----	---	--	--	--	--	--

